

DỰ THẢO LẦN 2

BÁO CÁO CHÍNH TRỊ
của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khoá XXIII
trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXIV, nhiệm kỳ 2020-2025

Chủ đề đại hội:

*"Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ;
phát huy truyền thống văn hiến, cách mạng; đoàn kết, dân chủ, kỷ cương, đổi mới;
phấn đấu xây dựng huyện Hiệp Hòa đạt đô thị loại IV vào năm 2025"*

Phần thứ nhất

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ 5 NĂM THỰC HIỆN
NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ HUYỆN LẦN THỨ XXIII**

Trong 5 năm qua (2015-2020), tốc độ tăng trưởng kinh tế thế giới và khu vực có xu hướng giảm, cạnh tranh chiến lược, xung đột lợi ích giữa các quốc gia gia tăng; trong nước, vấn đề thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, tình hình biển Đông thời gian gần đây có những diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường... đã ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình phát triển kinh tế-xã hội của huyện. Song, được sự quan tâm lãnh đạo của Tỉnh ủy Bắc Giang, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân huyện Hiệp Hòa tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, văn hiến, cách mạng và đổi mới, thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXIII đề ra, tạo nền tảng vững chắc để phát triển nhanh, bền vững hơn trong giai đoạn mới, từng bước đưa huyện trở thành trung tâm động lực phát triển phía Tây tỉnh Bắc Giang.

I. KẾT QUẢ, THÀNH TÍCH CHỦ YẾU

1. Lĩnh vực kinh tế

Kinh tế của huyện tiếp tục phát triển, duy trì mức tăng trưởng cao. Tổng giá trị sản xuất bình quân giai đoạn 2016-2020 (theo giá so sánh 2010) ước đạt 13.271 tỷ đồng. Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân giai đoạn 2016-2020 (theo giá năm 2010) đạt 16,3% (vượt mục tiêu đại hội (MTĐH) 0,3%). Cơ cấu kinh tế (theo giá hiện hành) chuyển dịch theo hướng công nghiệp, dịch vụ chiếm tỷ trọng ngày càng lớn. Cơ cấu kinh tế đến năm 2020 ước đạt: Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp (TTCN), Xây dựng chiếm 55%, vượt 5% MTĐH; Thương mại, dịch vụ chiếm 26%, đạt MTĐH; Nông - lâm nghiệp và thủy sản giảm còn 20% vượt 4% MTĐH. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội giai đoạn 2016-2020 ước đạt trên 16.250 tỷ đồng, vượt 3.250 tỷ đồng so với MTĐH. Thu nhập bình quân đầu người tính đến năm 2020 ước đạt khoảng 58 triệu đồng/người/năm, cao hơn 22 triệu đồng/người/năm so với năm 2016.

1.1. Phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp

Giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng bình quân giai đoạn 2016-2020 (theo giá năm 2010) ước đạt 6.837 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 23,6% vượt 1,6% so với MTDH (MTDH 22%).

Khu công nghiệp Hòa Phú đang đẩy nhanh xây dựng hạ tầng, hiện đã có 07 nhà đầu tư thứ cấp xây dựng nhà xưởng; đồng thời 05 khu công nghiệp đã có nhà đầu tư khảo sát, đang lập quy hoạch chi tiết và hoàn thiện thủ tục đầu tư; cụm công nghiệp tăng từ 03 cụm lên 08 cụm. Thu hút đầu tư tăng cả về số lượng doanh nghiệp và tổng vốn đầu tư, trong 5 năm đã thu hút 93 doanh nghiệp với tổng số vốn đầu tư trên 4.193 tỷ đồng¹. Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn được quan tâm chỉ đạo. Nhiều cơ sở sản xuất, hộ gia đình đã mạnh dạn đầu tư máy móc, thiết bị, mở rộng quy mô, tăng sản lượng và đa dạng hóa sản phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường, tạo công ăn việc làm và thu nhập cho người lao động. Một số sản phẩm TTCN bước đầu đã tạo được uy tín đối với người tiêu dùng trong và ngoài huyện như: nông sản chế biến, may mặc, đồ mộc dân dụng, nhôm kính, sản xuất cơ khí, điện tử, vật liệu xây dựng; sản xuất các sản phẩm từ gỗ đạt 193.565 sản phẩm, đạt 54.479 triệu đồng; sản xuất các sản phẩm nhôm kính đạt 414.770 sản phẩm, đạt 907.630 triệu đồng...

1.2. Phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới

Trong những năm qua Huyện ủy, HĐND, UBND huyện đã quan tâm ban hành nhiều cơ chế hỗ trợ thực hiện. Tập trung huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng, nâng cấp hạ tầng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn² như hệ thống thủy lợi, kênh mương nội đồng đảm bảo tưới tiêu phục vụ sản xuất.

Tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân năm đạt 5% (đạt MTDH); Ước đến năm 2020, giá trị sản xuất/1ha đất nông nghiệp đạt 112 triệu (đạt 102% MTDH); cơ cấu ngành nông nghiệp chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng chăn nuôi, thủy sản³; Sản lượng lương thực có hạt đạt trên 102.000 tấn, vượt trên 9.300 tấn so với KH⁴. Đã tập trung hoàn thiện quy hoạch sản xuất nông nghiệp; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện dồn điền đổi thửa⁵ tạo điều kiện đẩy mạnh ứng dụng cơ giới hóa, đẩy mạnh chuyển giao tiến bộ kỹ thuật canh tác; sau dồn điền đổi thửa đã xây dựng được nhiều cánh đồng mẫu lớn⁶; xây dựng các mô hình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGap. Đẩy mạnh ứng dụng công

(1) Trong đó có 80 doanh nghiệp trong nước với tổng vốn đầu tư trên 2.824 tỷ đồng, 13 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) với tổng vốn trên 1.469 tỷ đồng, trong đó:

- Có 06 Khu công nghiệp (KCN) với diện tích 1.400 ha (trong đó có 01 KCN Hòa Phú đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, hiện nay đã GPMB, đầu tư xây dựng được trên 100 ha và có 7 nhà đầu tư thứ cấp vào đầu tư xây dựng nhà xưởng; 05 Khu công nghiệp còn lại (1) KCN Châu Minh- Mai Đình; (2) KCN Xuân Cẩm - Hương Lâm; (3) KCN Hòa Yên, (4) KCN Châu Minh - Bắc Lý, (5) KCN Lương Phong đã được tình nhất trí cho nhà đầu tư khảo sát, lập quy hoạch chi tiết).

- Có 08 Cụm công nghiệp (CCN) với diện tích 445 ha (trong đó chỉ có 02 CCN (Đoan Bái, Hợp Thịnh) đang tiến hành xây dựng hạ tầng và đã có doanh nghiệp hoạt động với tỷ lệ lấp đầy đạt trên 50%, 03 CCN (Thanh Vân, Hà Thịnh, Việt Nhật) GPMB được trên 50% diện tích, 2 CCN (Lương Phong - Doan Bái 1, Lương Phong - Doan Bái 2) đang tiến hành lập quy hoạch chi tiết, CCN Đức Thịnh đã lấp đầy).

(2) Đã đầu tư tổng số tiền 55,88 tỷ đồng để củng cố hóa trên 50,8 km kênh mương, củng cố hóa trên 27,5 km đê tả Cầu phục vụ công tác phòng chống lụt bão và di dời của nhân dân.

(3) Đến năm 2020 cơ cấu giá trị sản xuất ngành nông nghiệp như sau: Ngành trồng trọt: 39% vượt 4% KH; Ngành chăn nuôi 56%, đạt 93% KH; Dịch vụ nông nghiệp 5%, đạt 100 KH.

(4) Diện tích lúa 16.200 ha, trong đó lúa chất lượng 3.900 ha đạt 112% KH, sản lượng 21.450 tấn, đạt 477% KH.

(5) Hết năm 2018, toàn huyện đã dồn điền đổi thửa được 3.505,2 ha - đứng thứ 2 toàn tỉnh

(6) Hết năm 2019, có 33 cánh đồng mẫu lớn (đứng số 1 toàn tỉnh) gắn với chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, liên kết bao tiêu sản phẩm mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn so với sản xuất thông thường từ 20-25%.

nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp⁷. Đã hình thành vùng sản xuất chuyên canh. Sản lượng thịt hơi các loại bình quân hàng năm đạt 32.500 tấn bằng 101,5% KH⁸. Tổng diện tích thủy sản trên 1.080 ha, sản lượng ước 4.800 tấn, đạt 117% so KH⁹.

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (NTM) tiếp tục được tập trung chỉ đạo; trong 5 năm ngân sách các cấp đã đầu tư trên 228 tỷ đồng và huy động nhân dân đóng góp trên 126 tỷ đồng cho xây dựng nông thôn mới. Hết năm 2019, tổng số xã đạt chuẩn NTM là 16 xã, vượt 4 xã (đạt 133,3% so với MTĐH).

1.3. Thương mại, dịch vụ tiếp tục phát triển

Giá trị sản xuất thương mại, dịch vụ bình quân giai đoạn 2016-2020 (theo giá năm 2010) ước đạt 3.053 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 20%, đạt MTĐH.

Cơ sở hạ tầng thương mại được đầu tư, nâng cấp mở rộng, nhiều chợ ở các xã được quan tâm đầu tư cải tạo, chợ Trung tâm huyện được đầu tư mới với trên 200 gian hàng. Các kênh phân phối đa dạng, hệ thống bán buôn, bán lẻ phân bố tới tận các thôn, xóm, nhất là đối với các mặt hàng thiết yếu và hàng tiêu dùng đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Hàng năm đều tổ chức các cuộc xúc tiến thương mại, giới thiệu về các sản phẩm đặc trưng của huyện ở các hội chợ. Công tác chống buôn lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng và gian lận thương mại được tiến hành thường xuyên, góp phần lành mạnh hóa thị trường, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Dịch vụ vận tải tiếp tục đáp ứng tốt nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa của nhân dân và doanh nghiệp¹⁰; Hoàn thành xây dựng Bến xe khách phía Nam đạt chuẩn hạng 2, rà soát điều chỉnh, bổ sung 38 điểm dừng đỗ xe khách¹¹, có 12 điểm đỗ xe taxi, 8 điểm xe đưa đón công nhân trên địa bàn. Dịch vụ ngân hàng tiếp tục phát triển đáp ứng nhu cầu vay vốn, gửi tiền, thanh toán của người dân và doanh nghiệp; đến nay trên địa bàn huyện có 08 ngân hàng thương mại¹² hoạt động mở chi nhánh và phòng giao dịch, dư nợ của hệ thống ngân hàng tăng trưởng bình quân trên 2.000 tỷ đồng với mức tăng trưởng trên 20% năm. Dịch vụ viễn thông, thuê bao internet và các dịch vụ truyền hình tiếp tục phát triển đáp ứng nhu cầu trao đổi, khai thác thông tin, giải trí của nhân dân¹³. Tỷ lệ hộ dân sử dụng Internet đạt trên 56%, tỷ lệ hộ dân sử dụng dịch vụ truyền hình trả tiền đạt trên 16%. Dịch vụ bảo hiểm nhân thọ và phi nhân thọ trên địa bàn phát triển mạnh mẽ.

Hạ tầng du lịch đã được quan tâm đầu tư; công tác tu bổ, trùng tu các di tích lịch sử đã được quan tâm chỉ đạo thực hiện, hoàn thành xây dựng một số sản phẩm du lịch huyện tại khu vực nhà trưng bày truyền thống ATK2, đình Vân Xuyên, khu di tích Đền Soi, bia di tích lịch sử gia đình cụ Nguyễn Văn Chế, di tích đền, chùa Y Sơn...

(⁷) Hết năm 2019, toàn huyện đã xây dựng 28 mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, trong đó có 22 mô hình nhà màng, 02 mô hình chăn nuôi gia cầm, 01 mô hình nuôi trồng thủy sản, 01 mô hình giết mổ, 02 mô hình trồng nấm. Thu hút 01 doanh nghiệp (Hương Dung) đầu tư sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao quy mô 4 ha tại thôn Tứ xã Lương Phong.

(⁸) Tổng đàn trâu, bò trung bình hàng năm đạt 42.000 con, đạt 100% KH, trong đó tỷ lệ bò lai đạt 80%; Tổng đàn lợn đạt trên 142.348 con đạt 84% KH do năm 2019 ảnh hưởng của dịch tả châu Phi nên đã đã tiêu hủy trên 33.000 con lợn; Tổng đàn gia cầm trên 2 triệu con đạt 108% KH.

(⁹) Diện tích chuyên canh 607 ha, đạt 84% KH; Diện tích thâm canh 450 ha, đạt 100 KH.

(¹⁰) Đến nay trên địa bàn huyện có 2 tuyến xe buýt (Hiệp Hòa-Bắc Giang và Hiệp Hòa-Gia Lâm, Hà Nội) với 24 xe và trên 88 xe chờ công nhân của các doanh nghiệp hoạt động thường xuyên.

(¹¹) Quốc lộ 37 là 15 điểm, Đường tỉnh 295 là 18 điểm, Đường tỉnh 288 là 02 điểm, Đường tỉnh 296 là 03 điểm)

(¹²) (1) Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT; (2) Ngân hàng chính sách xã hội; (3) Ngân hàng ngoại thương; (4) Ngân hàng Việt Nam thịnh vượng; (5) Ngân hàng công thương; (6) Ngân hàng Á Châu; (7) Ngân hàng Đông Á; (8) Ngân hàng Quân đội.

(¹³) Toàn huyện có 02 bưu cục và 24 điểm bưu điện - văn hóa xã, 101 trạm BTS.

1.4. Phát triển đô thị

Hoàn thành việc lập quy hoạch chung đô thị Hiệp Hòa đến năm 2035 (tỷ lệ 1/10.000); đồng thời xây dựng chương trình phát triển đô thị Hiệp Hòa đến năm 2025, quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500) các khu dân cư đô thị¹⁴. Hoàn thành đầu tư xây dựng các công trình, dự án như: Xây dựng Trụ sở Huyện ủy, Khu nhà liên cơ quan, Bến xe phía Nam, Chợ trung tâm huyện, các khu đô thị mới phía Nam, phía Tây Thị trấn Thắng, khu dân cư số 3,... Xây dựng một số tuyến đường giao thông có ý nghĩa quan trọng trong việc mở rộng đô thị, kết nối Thị trấn Thắng với các khu vực như: đường nối ĐT 296- ĐT 295 - QL 37, Cải tạo, nâng cấp ĐT 288 đoạn từ Thị trấn Thắng đi Hoàng Văn, Hoàng An nối với QL37... tạo điều kiện để mở rộng không gian phát triển đô thị. Sáp nhập xã Đức Thắng vào Thị trấn Thắng; UBND tỉnh công nhận Khu vực Bách Nhân, Phố Hoa là đô thị loại V. Tỷ lệ dân số đô thị đạt 18% vượt 3,5% MTDH.

1.5. Thu, chi ngân sách

Công tác quản lý ngân sách được tăng cường chỉ đạo. Đã thực hiện các biện pháp chống thất thu, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, giảm nợ đọng ngân sách. Tổng thu NSNN trên địa bàn đạt trên 1.956 tỷ đồng; hằng năm thực hiện dự toán thu NSNN đều vượt kế hoạch giao, thu ngân sách trên địa bàn năm 2020 ước đạt 631 tỷ đồng (đạt 400% MTDH). Chi ngân sách hằng năm đã bám sát dự toán, bảo đảm công khai, minh bạch; tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát các đơn vị sử dụng ngân sách, tổng chi ngân sách địa phương ước thực hiện trên 4.032 tỷ đồng, trong đó chi thường xuyên chiếm 73%, chi đầu tư phát triển chiếm 27% trong tổng chi ngân sách địa phương. Tỷ lệ tổng thu nội địa trên tổng chi ngân sách địa phương đạt 48%.

1.6. Thu hút đầu tư phát triển các thành phần kinh tế

Tập trung cao tuyên truyền, quảng bá về tiềm năng, lợi thế của huyện; hàng năm tổ chức các cuộc gặp gỡ, trao đổi trực tiếp giữa Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện với doanh nghiệp, nhà đầu tư để nghe phản ánh và kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc. Trong 5 năm đã thu hút trên 90 doanh nghiệp đầu tư với tổng số vốn đầu tư trên 4.193 tỷ đồng, tăng gần 4 lần so với giai đoạn trước. Đã cấp mới trên 5.000 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho các hộ cá thể, nâng tổng số hộ cá thể của toàn huyện lên trên 15.000 hộ. Chỉ đạo hoàn thành công tác chuyển đổi, tổ chức lại hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã năm 2012; thành lập mới trên 90 hợp tác xã, nâng tổng số hợp tác xã toàn huyện lên 120 hợp tác xã.

Đã có 01 Khu công nghiệp Hòa Phú đang GPMB, đầu tư hạ tầng và 05 Khu công nghiệp đang khảo sát, lập quy hoạch với tổng diện tích 1.400 ha¹⁵; có 08 Cụm công nghiệp với diện tích 445 ha, trong đó có 02 cụm công nghiệp (Đoan Bái, Hợp Thịnh) đang tiến hành xây dựng hạ tầng và đã có doanh nghiệp hoạt động với tỷ lệ lấp đầy đạt trên 50%; 03 cụm công nghiệp (Thanh Vân, Hà Thịnh, Việt Nhật) GPMB được trên 50%

⁽¹⁴⁾ Khu đô thị số 1 Thị trấn Thắng, khu cơ quan và dân cư khu vực Hồ Thống Nhất, khu dân cư thương mại dịch vụ thôn Chóp, khu dân cư và Hồ điều hòa giáp khu dân cư Đức Thắng, khu trung tâm hành chính thị trấn Bách Nhân, thị trấn Phố Hoa,...

⁽¹⁵⁾ Trong đó có 01 KCN Hòa Phú đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, hiện nay đã GPMB, đầu tư xây dựng được trên 100 ha và có 7 nhà đầu tư thứ cấp vào đầu tư xây dựng nhà xưởng; 05 Khu công nghiệp còn lại (1) KCN Châu Minh - Mai Đình; (2) KCN Xuân Cẩm - Hương Lâm; (3) KCN Hòa Yên, (4) KCN Châu Minh - Bắc Lý, (5) KCN Lương Phong đã được tỉnh nhất trí cho nhà đầu tư khảo sát, lập quy hoạch chi tiết.

diện tích, 02 cụm công nghiệp (*Lương Phong - Đoan Bái 1, Lương Phong - Đoan Bái 2*) đang tiến hành lập quy hoạch chi tiết; cụm công nghiệp Đức Thắng đã được lấp đầy.

1.7. Xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đạt nhiều kết quả quan trọng

Cùng với tích cực huy động xã hội hóa các nguồn lực, huyện đã ưu tiên ngân sách hỗ trợ xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi, kiên cố phòng học, cải tạo nhà vệ sinh trong trường học, bệnh viện; hỗ trợ xây mới, nâng cấp nhà văn hóa thôn; tu bổ di tích lịch sử văn hóa đã được xếp hạng,... Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trong 5 năm đạt trên 16.250 tỷ đồng. Trong 5 năm đã đầu tư xây dựng được 36km đường tỉnh¹⁶; trên 425 km đường huyện, đường xã, trục thôn, liên thôn và đường nội đồng với tổng kinh phí thực hiện trên 736 tỷ đồng¹⁷.

Hạ tầng thủy lợi, đề điều được quan tâm đầu tư, cơ bản đáp ứng nhu cầu tưới tiêu trong sản xuất nông nghiệp, công tác phòng chống lụt bão chủ động¹⁸. Hệ thống nước sạch được quan tâm thu hút đầu tư, cung cấp nước sạch cho nhân dân¹⁹. Ngành điện đã đầu tư trên 289 tỷ đồng để xây dựng mới, nâng cấp trên 315 km đường dây trung áp, trên 150 km đường dây hạ áp và 113 trạm biến áp; chất lượng điện áp được nâng cao, đáp ứng nhu cầu sản xuất và đời sống của nhân dân.

Hạ tầng văn hóa, xã hội tiếp tục được tăng cường. Trường học, trạm y tế được đầu tư theo hướng chuẩn hóa, tỷ lệ kiên cố hóa trường học chiếm 84,3%; Trung tâm Y tế huyện cải tạo, sửa chữa, xây mới, đầu tư nâng cấp trang thiết bị y tế với tổng mức đầu tư trên 105 tỷ đồng, đáp ứng tốt hơn nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân.

1.8. Về quản lý đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường

Công tác quản lý đất đai được huyện quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao; Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Nghị quyết số 162-NQ/HU ngày 12/9/2017 về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác quản lý và sử dụng đất đai. Đã triển khai thực hiện điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020; triển khai đo đạc, lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp sau dồn điền, đổi thửa.

Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hàng năm đều đạt và vượt kế hoạch được giao²⁰. Việc giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cấp giấy phép khai thác khoáng sản đối với hộ gia đình, cá nhân chặt chẽ hơn; đã

⁽¹⁶⁾. Tổng đầu tư xây dựng 36km với tổng kinh phí 974,5 tỷ đồng, trong đó: 20km đường vành đai IV, 8,5km đường tỉnh 288 đi Hoàng Văn, 4,5km đường Quản sự đi Hòa Sơn, 3km ĐT295 đi Ngọc Sơn.

⁽¹⁷⁾. Trong đó huyện đầu tư xây dựng trên 60km với tổng kinh phí trên 240 tỷ đồng; cấp xã đầu tư xây dựng 365km đường xã, trục thôn, liên thôn và đường nội đồng với tổng kinh phí thực hiện trên 495 tỷ đồng.

⁽¹⁸⁾. Đã cứng hóa trên 50,8 km kênh mương, cứng hóa trên 27,5 km đê tả Cầu phục vụ công tác phòng chống lụt bão và di lại của nhân dân.

⁽¹⁹⁾. Đến nay có 07 nhà máy nước: Nhà máy nước Hoàng Văn cấp nước cho Thị trấn Thắng, xã Đức Thắng, xã Danh Thắng, xã Ngọc Sơn, thôn Chớp (xã Lương Phong), xã Hoàng Văn, xã Thất Sơn. Nhà máy nước tại xã Đông Lỗ cấp nước cho xã Đông Lỗ, Đoan Bái, Lương Phong (trừ thôn Chớp). Nhà máy nước Quang Minh cấp nước cho xã Quang Minh. Nhà máy nước Mai Đình cấp nước cho xã Mai Đình. Nhà máy nước Xuân Cẩm cấp nước cho xã Xuân Cẩm. Nhà máy nước Đông Tân dự kiến xây dựng trong năm 2020 cấp nước cho xã Đông Tân, Hoàng Lương, Hoàng Thanh. Nhà máy nước Đại Thành, dự kiến xây dựng trong năm 2020 cấp nước cho xã Đại Thành, Hợp Thịnh.

⁽²⁰⁾ Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất được 36.373 giấy (cấp lần đầu 8.850 giấy, cấp đổi 27.523 giấy)

đến nay đã rà soát cơ bản được diện tích đất công ích đến từng thửa đất với tổng diện tích đã rà soát trên 766,4 ha (13.501 thửa), đã lập hồ sơ quản lý đến từng thửa đất theo quy định; chỉ đạo các xã thực hiện cho thuê, quản lý theo đúng quy định của pháp luật đất đai.

thực hiện thu hồi đất, giải phóng mặt bằng đối với 120 dự án, diện tích 366,36 ha²¹; quỹ đất công ích đã được quan tâm chỉ đạo quản lý²²; chỉ đạo kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm đất đai, khoáng sản²³; công tác thanh tra, kiểm tra được các cơ quan của huyện thực hiện đúng quy định²⁴.

Công tác bảo vệ môi trường được chỉ đạo quyết liệt, thực hiện nghiêm nghị quyết, kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Chỉ thị số 03-CT/HU ngày 10/6/2016; Kế hoạch số 31-KH/HU ngày 25/10/2016 thực hiện Nghị quyết số 139-NQ/TU ngày 01/9/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác bảo vệ môi trường giai đoạn 2016-2020. Do đó việc thu gom, xử lý rác thải có nhiều chuyển biến tích cực nhất là thu gom, xử lý rác thải trên các tuyến kênh²⁵; quan tâm đầu tư xây dựng bãi rác thải²⁶, bố trí điểm tập kết rác thải²⁷; thành lập tổ vệ sinh môi trường ở tất cả các thôn; đã ứng dụng các chế phẩm sinh học trong chăn nuôi để giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Tổ chức kiểm tra, xử lý nghiêm vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường²⁸. Đến năm 2020, tỷ lệ thu gom chất thải rắn đạt 96%, tỷ lệ thu gom được xử lý đạt 97,5%. Tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch 100% (đạt 100% MTĐH); tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh là 100% (vượt MTĐH).

2. Lĩnh vực văn hóa, xã hội

2.1. Giáo dục, đào tạo tiếp tục phát triển

Trong nhiệm kỳ, lĩnh vực giáo dục và đào tạo tiếp tục được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo; tập trung xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án, cơ chế hỗ trợ, đầu tư nguồn lực để phát triển. Mạng lưới trường lớp tiếp tục được sắp xếp, bố trí theo hướng tinh gọn. Hiện nay toàn huyện có 97 cơ sở giáo dục, cơ bản đáp ứng tốt nhu cầu học tập của học sinh. Cơ sở vật chất được đầu tư²⁹, nâng cấp theo hướng chuẩn hóa; tỷ lệ trường chuẩn quốc gia chiếm 90% (đạt MTĐH).

Công tác bố trí, sắp xếp, điều động cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cơ bản hợp lý, phù hợp với năng lực chuyên môn và vị trí việc làm; việc tuyển chọn cán bộ

⁽²¹⁾. Trong đó: dự án xây dựng các khu dân cư, khu đô thị là 45 dự án; các dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật, xã hội là 75 dự án; đặc biệt, đã triển khai một số dự án lớn, trọng điểm như: Đường Vành đai IV, KCN Hòa Phú, CCN Hà Thịnh, CCN Việt Nhật, KĐT mới phía Tây, phía Nam....

⁽²²⁾ Đã rà soát, thiết lập hồ sơ quản lý trên 766,4 ha (13.501 thửa) đất công ích.

⁽²³⁾ Đã phát hiện, xử lý 90 trường hợp vi phạm hành chính về đất đai, thu nộp ngân sách nhà nước 178 triệu; đã xử phạt 115 trường hợp, thu nộp ngân sách trên 913 triệu đồng, tịch thu 3 tàu hút cát trái phép. Hoàn thành việc giải tỏa các bãi ven sông chứa cát, sỏi nằm ngoài quy hoạch trên địa bàn.

⁽²⁴⁾ Thực hiện Nghị quyết số 162-NQ/HU ngày 12/9/2017 của Ban Thường vụ Huyện ủy; hết năm 2019, huyện đã tiến hành kiểm tra, giám sát 07 cuộc, 14 đảng viên, qua kiểm tra, giám sát đã kỷ luật 3 tổ chức, 14 đảng viên; thực hiện 07 cuộc thanh tra, sau thanh tra có 03 công dân nguyên là Trưởng thôn, phó thôn thôn Nội Xuân bị truy tố theo quy định của pháp luật, chuyển 01 vụ việc/02 đối tượng (BQL thôn Ngọ Phúc, xã Châu Minh) sang Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

⁽²⁵⁾ Trong giai đoạn 2015-2020, huyện đã chỉ đạo lắp đặt 24 rào chắn rác thải trên các tuyến kênh, cấp kinh phi yêu cầu các xã thu gom xử lý ít nhất 02 lần/tuần.

⁽²⁶⁾ Xây dựng 10 bãi rác thải tập trung, đầu tư 06 lò đốt rác cấp xã.

⁽²⁷⁾ Đã xây dựng thêm 125 điểm tập kết, trung chuyển rác thải; hiện có 167/178 thôn bố trí được điểm tập kết, trung chuyển rác thải. Có 171/181 thôn, tổ dân phố đã tổ chức thu tiền dịch vụ vệ sinh môi trường, tỷ lệ thu trung bình đạt trên 87%; trong đó, 23 xã đã thực hiện thu đạt 100% các thôn; còn 03 xã có tỷ lệ thu không đạt 100% các thôn.

⁽²⁸⁾ Trên 360 cơ sở, phát hiện và xử lý vi phạm hành chính 37 trường hợp, trong đó có một số doanh nghiệp vi phạm, thu nộp ngân sách nhà nước 644 triệu đồng; phối hợp với các cơ quan của tỉnh kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính 06 vụ việc với tổng số tiền phạt 980 triệu đồng; thường xuyên đôn đốc các cơ sở, doanh nghiệp trên địa bàn thực hiện quan trắc, giám sát môi trường định kỳ và thực hiện nghiêm các quy định của Luật Bảo vệ môi trường; yêu cầu dừng hoạt động sản xuất, kinh doanh đối với 02 doanh nghiệp gây ảnh hưởng đến môi trường.

⁽²⁹⁾ Trong 5 năm, ngân sách các cấp đã đầu tư trên 70 tỷ đồng mua sắm trang thiết bị dạy học, trên 300 tỷ đồng để xây dựng trên 500 phòng học, nâng tỷ lệ kiên cố hóa, trường lớp học đạt 87%, đạt 96,6% KH. Tỷ lệ trường có phòng học tiếng Anh chuyên dụng đến năm 2020 đạt 63 phòng vượt 41 phòng so với KH.

quản lý trường học diễn ra công khai, khách quan, lựa chọn được cán bộ có đủ phẩm chất chính trị, có năng lực quản lý, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ. Chất lượng đội ngũ tiếp tục được nâng lên, 100% đạt chuẩn (trong đó trên chuẩn Mầm non 77,8%, tiểu học 97,8%, Trung học cơ sở 74,8% và Trung học phổ thông 17,5%).

Chỉ đạo tích cực đổi mới và đồng bộ thực hiện chương trình giáo dục mầm non, phổ thông theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học; tăng cường giáo dục kỹ năng sống, đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm, ứng dụng kiến thức vào thực tiễn cuộc sống cho học sinh; coi trọng dạy học Tin học và Tiếng Anh trong các nhà trường; thực hiện tốt việc định hướng nghề nghiệp và phân luồng trong giáo dục phổ thông.

Phong trào giáo dục tiếp tục duy trì đứng trong tốp đầu của tỉnh. Hằng năm, có trên 60 lượt học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh (*xếp thứ 1 đến thứ 3/10 huyện, thành phố*); tỷ lệ học sinh được công nhận tốt nghiệp THCS đạt trên 98%; kết quả tuyển sinh vào lớp 10 THPT luôn xếp trong tốp 3/10 huyện, thành phố; tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp THPT đạt trên 98%, trong đó có trên 50% học sinh đỗ vào các trường cao đẳng, đại học.

Phong trào khuyến học, khuyến tài tiếp tục thu hút sự quan tâm tham gia của toàn xã hội, góp phần quan trọng thúc đẩy phong trào xây dựng xã hội học tập. Toàn huyện có 639 Ban khuyến học dòng họ, 181 Chi hội thôn, tổ dân phố. Tổng Huy động quỹ khuyến học trên địa bàn huyện đạt trên 11 tỷ đồng.

2.2. Phát triển khoa học, công nghệ

Trong 5 năm, toàn huyện đã tổ chức được 900 lớp đào tạo, tập huấn chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật về trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, khuyến công với trên 38 nghìn lượt người tham dự. Thực hiện Nghị quyết 130-NQ/TU của BTV Tỉnh ủy về đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp, huyện đã chỉ đạo xây dựng 28 mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao với diện tích nhà lưới, nhà màng đạt trên 50.000 m². Quan tâm xây dựng nhãn hiệu một số nông sản chủ lực³⁰ của huyện gắn với đăng ký sở hữu trí tuệ cho sản phẩm. Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường chất lượng được đẩy mạnh, quan tâm triển khai áp dụng tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

2.3. Phát triển sự nghiệp y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân

Công tác bảo vệ chăm sóc sức khỏe nhân dân được quan tâm chỉ đạo và có chuyển biến tích cực, các cơ sở y tế được đầu tư nâng cấp với nhiều trang thiết bị hiện đại, tích cực áp dụng công nghệ tiên tiến vào điều trị, đáp ứng được nhu cầu khám và chữa bệnh cho nhân dân, tinh thần thái độ phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh cho nhân dân đã được nâng lên, hệ thống y tế tư nhân ngày càng phát triển, đã có thêm 02 bệnh viện tư nhân, 100% xã đạt chuẩn theo bộ tiêu chí quốc gia về y tế, thực hiện tốt công tác phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em; tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân dưới 5 tuổi là 11,5% , giảm 3,2% so với nhiệm kỳ trước. Công tác quản lý hành nghề Y, Dược tư nhân, vệ sinh an toàn thực phẩm được tăng cường kiểm tra, hướng

⁽³⁰⁾ Xây dựng nhãn hiệu hàng hóa: rau cần Hoàng Lương, bưởi Hiệp Hòa, nếp cái Hoa vàng Thái Sơn, trám đen Hoàng Văn, Thịt lợn, trứng Hải Thịnh, bánh chưng Văn, ...; đã xây dựng Website ...

dẫn và xử lý nghiêm các cơ sở vi phạm. Hoàn thành công tác lập hồ sơ, khám, quản lý sức khỏe toàn dân, tỷ lệ bảo hiểm y tế toàn dân đạt 99% vượt mục tiêu đại hội 14%.

2.4. Phát triển văn hóa, thể thao và công tác gia đình

Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc có hiệu quả Chương trình hành động số 75-CTr/TU ngày 20/4/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Trung ương 9 (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Các hoạt động văn hóa, thể thao, công tác gia đình, du lịch được quan tâm đầu tư, các hoạt động được tổ chức phong phú, đa dạng, góp phần nâng cao chất lượng đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân.

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” luôn đứng trong tốp đầu của tỉnh (*năm 2019 huyện xếp thứ nhất tỉnh*). Phong trào đã đi vào cuộc sống và trở thành hoạt động thường xuyên, hàng ngày của cộng đồng dân cư. Năm 2019, tỷ lệ gia đình đạt danh hiệu văn hóa là 88,5%, vượt 3,5% so với MTĐH; tỷ lệ thôn, tổ dân phố được công nhận danh hiệu văn hóa cấp huyện đạt 82,3%, vượt 12,3% so với MTĐH. 16 xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, vượt 4 xã so với MTĐH³¹.

Hoạt động thể dục thể thao quần chúng trên toàn huyện diễn ra sôi nổi, đa dạng. Thông qua các hoạt động trong phong trào, các chỉ tiêu về thể dục, thể thao quần chúng có bước phát triển mạnh; thể thao thành tích cao luôn đứng trong tốp đầu của tỉnh. Hệ thống thiết chế văn hóa trên địa bàn huyện được quan tâm đầu tư xây dựng và nâng cấp³².

Công tác gia đình trên địa bàn huyện tiếp tục được các cấp, các ngành quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện với nhiều mô hình, cách làm mới, nội dung phong phú, hiệu quả³³.

Công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị các di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn huyện được quan tâm, nhất là việc huy động nguồn lực tham gia của xã hội³⁴. Công tác phát triển Du lịch có chuyển biến tích cực; đầu tư hạ tầng khu di tích lịch sử ATKII; nâng cấp Lễ hội Y Sơn thành Lễ hội cấp huyện³⁵.

2.5. Phát triển thông tin truyền thông

Công nghệ thông tin được ứng dụng rộng rãi trong hoạt động của các cơ quan nhà nước và mang lại hiệu quả cao, các dịch vụ Internet, thông tin công nghệ cao giúp người dân truy cập thông tin đã góp phần đáng kể trong việc giải quyết các thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp. Hệ thống Đài truyền thanh huyện và cơ

(31). Thị trấn Thăng đạt chuẩn văn minh đô thị; 93,3% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa; việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn huyện đã có nhiều chuyển biến tích cực, một số hủ tục lạc hậu từng bước được xóa bỏ.

(32). Số lượng người tập thể dục, thể thao thường xuyên đạt trên 34%, số gia đình thể thao đạt gần 16%; toàn huyện có 01 nhà văn hoá cấp huyện; 21 nhà văn hoá xã; 166 nhà văn hoá thôn, tổ dân phố, 168 thôn có khu thể thao, 32 thôn có sân vận động. Trong 5 năm qua có 45 nhà văn hóa thôn, tổ dân phố, 10 nhà văn hóa xã được xây mới; 1 sân vận động huyện, 6 sân vận động xã, 22 sân vận động thôn, tổ dân phố được nâng cấp và sửa chữa.

(33). Thành lập và duy trì 26 mô hình địa chỉ tin cậy cộng đồng với 404 thành viên ở 26 xã, thị trấn, 88 câu lạc bộ Phòng chống BLDG, 52 đường dây nóng tại các xã, thị trấn.

(34). Trong 5 năm đã đầu tư trên 2 tỷ đồng từ ngân sách nhà nước và khoảng 500 tỷ đồng xã hội hóa trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa, kiến trúc nghệ thuật. Đến nay, toàn huyện có 127 di tích, trong đó có 20 di tích cấp quốc gia, 107 di tích cấp tỉnh. Một số điểm di tích lịch sử, văn hóa nổi bật như: Khu quảng trường huyện, nhà truyền thống ATKII, nhà bia nội Đống Mú, đình Xuân Biều, đình Lỗ Hạnh, Lăng họ Ngô, Lăng Đình Hương, Đền Y Sơn ... là nơi giáo dục, phát huy truyền thống của quê hương Hiệp Hòa anh hùng.

(35). Xây dựng sản phẩm du lịch về nguồn, trọng điểm là ATKII gắn với tìm hiểu lịch sử văn hóa. Nhà trưng bày truyền thống ATK2- đình Chợ Ván - Nhà bia Nội Đống Mú - Nhà bia cụ Nguyễn Văn Chế - đình Văn Xuyên- đền Soi Văn Xuyên. Tổng kinh phí đầu tư 1.3 tỷ đồng. Phó duyệt để án nâng cấp lễ hội Y Sơn thành lễ hội cấp huyện và được tổ chức trong năm 2020.

sở được đầu tư nâng cấp; các chương trình phát thanh cập nhật kịp thời các thông tin thời sự với nội dung phong phú, đa dạng, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội của huyện.

Công tác thông tin tuyên truyền trực quan được thực hiện qua hệ thống panô, băng, cờ, khẩu hiệu³⁶... Thực hiện có hiệu quả Quy chế phối hợp giữa Huyện ủy Hiệp Hòa với Báo Bắc Giang, giữa UBND huyện với Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh. Tuyên truyền trên hệ thống báo, đài từ Trung ương đến địa phương được đẩy mạnh, tăng cả về nội dung đến số lượng³⁷.

2.6. Chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo, giải quyết việc làm và nâng cao đời sống của nhân dân

Các chế độ chính sách đối với người hưởng bảo hiểm xã hội, người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, người nghèo... được bảo đảm³⁸. Quỹ "Đền ơn đáp nghĩa" các cấp được trên 5,2 tỷ đồng, hỗ trợ sửa chữa và xây dựng mới được 358 nhà tình nghĩa cho gia đình liệt sĩ, người có công, trị giá trên 13,5 tỷ đồng. Tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện giảm từ 9,27% còn 3,02%, giảm bình quân 1,56%/năm, thực hiện tốt các chính sách liên quan đến hộ nghèo, 100% số hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu đều được vay vốn hỗ trợ sản xuất. Vận động ủng hộ trên 10 tỷ đồng "Quỹ vì người nghèo", tặng trên 19.268 suất quà trị giá trên 6 tỷ đồng cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn dịp lễ tết. Hỗ trợ xây dựng, sửa chữa được 335 nhà đại đoàn kết, nhà tình nghĩa, tổng kinh phí trên 28 tỷ đồng. Có trên 11.595 lao động được đào tạo nghề, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70%, (đạt MTDH). Giải quyết việc làm mới cho trên 25.333 người (đạt 101,33% MTDH); có trên 774 lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài, kiều hối gửi về ước tính khoảng trên 1.300 tỷ đồng. Công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, phụ nữ, công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em được quan tâm thực hiện tốt. Đẩy mạnh và phát huy hiệu quả công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ trên địa bàn huyện.

3. Công tác nội chính

3.1. Về công tác quốc phòng, quân sự địa phương

Hàng năm, Huyện ủy đều ban hành Chỉ thị để lãnh đạo chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ. Đã tập trung xây dựng, củng cố, nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang địa phương; kết hợp chặt chẽ giữa hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, giữa kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế; củng cố thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ huyện ngày càng vững chắc. Tổ chức thực hiện tốt các đợt diễn tập khu vực phòng thủ³⁹, diễn tập phòng chống thiên tai-tìm kiếm cứu nạn, diễn tập chiến đấu phòng thủ.... Triển khai thực hiện tốt công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh. Thường xuyên quan tâm xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự

(36). Bình quân mỗi năm có trên 2.560 lượt cờ hồng kỳ; 200 băng zôn, 25 panô, khẩu hiệu các loại

37. Trong nhiệm kỳ đã tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh huyện được 1.235 chương trình phát thanh gốc, với khoảng 16.000 tin bài, phóng sự các loại; đăng trên trang thông tin điện tử của huyện được trên 1.500 tin bài các loại. Phối hợp với Đài PTTH tỉnh thực hiện được 162 phóng sự trang truyền hình địa phương.

38. Trong 5 năm, toàn huyện đã thực hiện chi trả chế độ trợ cấp đối với NCC: 189.038 lượt người, kinh phí 512 tỷ đồng; tổ chức thăm và tặng quà cho NCC và các đối tượng chính sách khác 94.791 suất, kinh phí 24 tỷ đồng; thực hiện trợ cấp BTXH cho 72.552 lượt đối tượng, kinh phí 199 tỷ đồng

39. Năm 2017, tổ chức thành công diễn tập khu vực phòng thủ cấp huyện, được UBND tỉnh, Tỉnh đội và Quân khu 1 đánh giá cao.

bị động viên theo hướng vững mạnh, rộng khắp. Hằng năm hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ. Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, người có công theo Quyết định số 62, 142/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ cho 24.810 đối tượng với số tiền hơn 81 tỷ đồng. Phối hợp hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng để thi công thực hiện các dự án trên địa bàn huyện.

3.2. Về công tác bảo đảm an ninh, trật tự

Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 148-NQ/TU ngày 20/10/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh giai đoạn hiện nay. Thực hiện sắp xếp, bố trí công an chính quy tại 25/25 xã, thị trấn đảm nhiệm chức danh Công an xã theo Kết luận số 226-KL/TU ngày 09/9/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn được chỉ đạo sâu sát theo hướng kết hợp đồng bộ giữa phát huy tính chủ động của cấp ủy, chính quyền các cấp; nâng cao vai trò của lực lượng công an và đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, nhằm thường xuyên nắm chắc diễn biến tình hình, xử lý các tình huống, các vụ việc phát sinh, bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Tình hình tai nạn giao thông và các loại tội phạm được kiểm chế, xử lý kịp thời⁴⁰. Công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, đảng viên và nhân dân được thực hiện thường xuyên.

3.3. Công tác tư pháp

Tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa X) về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020; công tác tư pháp có nhiều đổi mới, tiến bộ. Việc phối hợp công tác giữa các cơ quan bảo vệ pháp luật ngày càng chặt chẽ; hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án được thực hiện đúng quy định; xét xử lưu động được chú trọng. Chất lượng công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án được nâng lên; tỷ lệ án bị hủy, sửa do lỗi chủ quan giảm đáng kể. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật được tăng cường, góp phần nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ và nhân dân.

3.4. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Cấp ủy và chính quyền các cấp tăng cường đối thoại trực tiếp giữa Bí thư, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND với người dân, tập trung giải quyết các vấn đề bức xúc, công khai kết quả giải quyết với công dân; do vậy nhiều trường hợp sau khi được giải thích, công dân đã tự nguyện rút đơn khiếu kiện; các vụ việc khiếu nại đông người, vượt cấp giảm rõ rệt, số lượng đơn thư tiếp nhận mới giảm; nhiều vụ việc được giải quyết triệt để, góp phần ổn định an ninh trật tự trên địa bàn⁴¹. Công tác

⁽⁴⁰⁾ Trong 5 năm đã điều tra, làm rõ 211/265 vụ án hình sự đạt tỷ lệ 79,6%, triệt phá 16 ổ nhóm, bắt giữ 57 đối tượng phạm tội hình sự. Phát hiện và bắt giữ 79 vụ - 114 đối tượng phạm tội về ma túy, trong đó đã khởi tố điều tra 79 vụ - 86 bị can. Khởi tố điều tra 04 vụ - 07 bị can phạm các tội về tham nhũng. Bắt giữ, xử lý 86 vụ - 98 đối tượng có hành vi vi phạm pháp luật về trật tự, quản lý kinh tế, buôn lậu, gian lận thương mại, trong đó đã khởi tố điều tra 13 vụ - 16 bị can. Bắt giữ, xử lý hành chính 103 vụ - 104 đối tượng có hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, khai thác tài nguyên, khoáng sản trái phép. Kiểm tra, phát hiện lập biên bản trên 15.700 trường hợp vi phạm về trật tự an toàn giao thông, xử phạt vi phạm hành chính thu nộp trên 15,8 tỷ đồng.

⁽⁴¹⁾ Trong 5 năm toàn huyện đã tiếp 2.459 lượt người đến đề nghị, phản ánh 2.611 vụ việc; tiếp nhận 1.842 đơn khiếu nại, tố cáo, sau khi phân loại xử lý có 1.416 đơn thuộc thẩm quyền (KN: 103; TC: 144; ĐN: 1.169); đã giải quyết xong 1.387 đơn (KN: 99; TC: 141; ĐN: 1.147). Tỷ lệ giải quyết đơn thư hàng năm đều đạt trên 90%

tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện bằng nhiều hình thức phong phú, phù hợp, hiệu quả.

3.5. Công tác thanh tra và đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí

Công tác thanh tra và đấu tranh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được triển khai nghiêm túc. Hằng năm đều xây dựng và triển khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra thường xuyên và đột xuất, tập trung vào các lĩnh vực phức tạp, dễ phát sinh sai phạm như: đất đai, đầu tư công, quản lý tài chính - ngân sách. Thanh tra huyện tiến hành 46 cuộc thanh tra trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; đã kiến nghị thu hồi về ngân sách nhà nước số tiền 1.994 triệu đồng, giảm trừ khi quyết toán công trình 920 triệu đồng, xử phạt vi phạm hành chính 55 triệu đồng, thu hồi 09 GCNQSD đất cấp sai quy định với diện tích 18.656 m²; kiến nghị xử lý hành chính đối với 26 cá nhân; chuyển 02 vụ/03 đối tượng sang cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện. Phòng Kinh tế và Hạ tầng kiểm tra công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng đối với 77 công trình, xử phạt vi phạm hành chính số tiền là 135 triệu đồng, giảm trừ khi quyết toán số tiền là 509,4 triệu đồng. Triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định về kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức theo quy định⁴². Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách chấp hành đúng chế độ chính sách, nâng cao ý thức trách nhiệm trong tiết kiệm chi tiêu ngân sách.

4. Công tác xây dựng chính quyền

Chỉ đạo thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021; kịp thời kiện toàn tổ chức bộ máy và công tác tổ chức cán bộ sau bầu cử. Hoạt động của HĐND các cấp có bước đổi mới như: Công tác tiếp xúc cử tri, công tác thẩm tra các nội dung trước trình kỳ họp, hoạt động chất vấn tại kỳ họp được chú trọng theo tinh thần dân chủ, trách nhiệm của HĐND trước những vấn đề cử tri và nhân dân quan tâm. Vai trò của HĐND trong hoạt động giám sát tiếp tục được phát huy; đồng thời tăng cường đôn đốc, giám sát việc thực hiện các kiến nghị và lời hứa sau chất vấn tại kỳ họp.

Hoạt động chỉ đạo, điều hành của UBND các cấp tiếp tục đổi mới theo hướng có trọng tâm, trọng điểm, theo phương châm chủ động, quyết liệt, sâu sát và cụ thể hơn. Đã tập trung chỉ đạo xây dựng, ban hành các quy chế, kế hoạch, chương trình công tác tạo sự chủ động trong thực hiện nhiệm vụ. Tập trung tăng mạnh nguồn lực chi cho đầu tư phát triển, hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông; phát triển nông nghiệp, nông thôn; mở rộng các khu dân cư, đô thị; kiên cố hóa trường học; xây dựng mới, trùng tu các công trình văn hóa.... Trong chỉ đạo, điều hành, UBND các cấp đã bám sát, tuân thủ các quy định của pháp luật; phát huy dân chủ, trí tuệ của tập thể; đề cao trách nhiệm thực thi công vụ, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Đẩy mạnh cải cách hành

⁽⁴²⁾ Có 773/773 cơ quan, tổ chức, đơn vị phải triển khai đã tiến hành thực hiện kê khai tài sản, thu nhập; có 4.122/4.122 người kê khai, đạt tỷ lệ 100% số người kê khai; có 4.122 bản kê khai được công khai bằng hình thức công bố tại cuộc họp; đã tiến hành 11 cuộc thanh tra, kiểm tra liên quan đến phòng chống tham nhũng, lãng phí, xử lý cán bộ 05 cá nhân.

chính, ứng dụng công nghệ thông tin. Tăng cường hướng dẫn, đôn đốc, thanh tra, kiểm tra, phối hợp giải quyết khó khăn, vướng mắc phát sinh, nhất là đối với nhiệm vụ lớn, phức tạp thuộc các lĩnh vực: đất đai, bảo vệ môi trường, xây dựng, thu hút đầu tư, quản lý ngân sách, giáo dục- đào tạo, giải quyết khiếu nại, tố cáo....

Kịp thời kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị đảm bảo tinh gọn, hiệu quả. Sau sắp xếp, sáp nhập toàn huyện còn 25 đơn vị hành chính cấp xã (giảm 01 xã); còn 181 thôn, tổ dân phố (giảm 48 thôn, tổ dân phố); giảm 244 cán bộ không chuyên trách cấp xã, 1448 cán bộ không chuyên trách thôn, tổ dân phố;... Trong 05 năm đã thực hiện tinh giản biên chế 179 trường hợp.

5. Công tác Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội

Huyện ủy tích cực lãnh đạo Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tiếp tục đổi mới, nội dung, phương thức hoạt động gắn với thực tiễn, hướng mạnh về cơ sở, góp phần củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy quyền làm chủ của nhân dân. MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội thường xuyên củng cố tổ chức hội, phát triển hội viên⁴³; tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước⁴⁴; tổ chức 67 cuộc giám sát; chỉ đạo Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư cộng đồng các xã, thị trấn thực hiện giám sát 1.856 cuộc. Qua giám sát đã phát hiện những tồn tại, hạn chế và kiến nghị các đơn vị kịp thời khắc phục. Thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, trong nhiệm kỳ qua đã vận động được hơn 28 tỷ đồng tặng quà cho hơn 10.000 lượt hộ nghèo, cận nghèo và học sinh nghèo vượt khó... hỗ trợ xây dựng 335 nhà cho hộ nghèo, đến nay cơ bản các hộ nghèo trên địa bàn huyện không còn khó khăn về nhà ở. Các đoàn thể chính trị - xã hội huyện quản lý có hiệu quả 537 tỷ nguồn vốn ủy thác và 342 tỷ nguồn vốn tín chấp cho hội viên vay.

MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội luôn chủ động phối hợp tham gia xây dựng Đảng, chính quyền; Trong nhiệm kỳ qua, MTTQ đã phối hợp với Thường trực HĐND, UBND huyện tổ chức 14 hội nghị tiếp xúc giữa cử tri với Đại biểu Quốc hội, hơn 100 hội nghị tiếp xúc giữa cử tri với Đại biểu HĐND tỉnh, huyện.

Hội CCB đã làm tốt công tác vận động hội viên giữ gìn, phát huy bản chất "Bộ đội Cụ Hồ"; hăng hái thi đua, tham gia hoạt động tình nghĩa, giúp đỡ nhau phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững; giữ gìn an ninh trật tự ở cơ sở; tổ chức 255 buổi giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ với 29.200 lượt người tham gia.

Liên đoàn Lao động tập trung thực hiện các hoạt động đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của CNVCLĐ. Tổ chức tôn vinh 500 công nhân lao động tiêu biểu trong phong trào "Lao động giỏi", "Lao động sáng tạo". Tham gia giải quyết kịp thời, hiệu quả 5 vụ tranh chấp lao động, ngừng việc tập thể.

⁽⁴³⁾ Hội CCB phát triển được 2.053 hội viên mới; Hội nông dân phát triển được hơn 3.000 hội viên, Liên đoàn Lao động phát triển 23 công đoàn cơ sở doanh nghiệp (tăng hơn 50%) và kết nạp 3.404 đoàn viên (tăng hơn 37% so với NK trước); Đoàn thanh niên phát triển được trên 8.000 đoàn viên (tăng 14,2% so với NK trước), Hội Phụ nữ phát triển được 10.761 hội viên. (tăng 3,3% so với NK trước)

⁽⁴⁴⁾ Đã dẫn dắt, đổi thửa, xây dựng cánh đồng mẫu được 2.536,88 ha, xây dựng 530 công trình giao thông nông thôn, hiến trên 241 nghìn m² đất..., đóng góp hàng chục nghìn ngày công lao động và 196,75 tỷ đồng trong phong trào xây dựng nông thôn mới;

Hội nông dân, tích cực tuyên truyền, vận động nông dân tham gia phát triển sản xuất nông nghiệp theo chuỗi liên kết; mở rộng các mô hình sản xuất ứng dụng công nghệ cao; phát triển Quỹ hỗ trợ nông dân tăng 300% so với năm 2015, cung ứng 5000 tấn phân bón trả chậm và nhiều hình thức hỗ trợ khác.

Hội Liên hiệp Phụ nữ tích cực tuyên truyền, nâng cao nhận thức về công tác phụ nữ; tổ chức các hoạt động hỗ trợ, giúp đỡ phụ nữ phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững, xây dựng gia đình hạnh phúc; vận động ủng hộ quỹ "Vì phụ nữ và trẻ em nghèo" gần 1 tỷ đồng; tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường⁴⁵.

Huyện đoàn có nhiều hoạt động đổi mới, sáng tạo trong công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống và triển khai các phong trào hoạt động cho đoàn viên, thanh thiếu nhi thông qua việc tổ chức 116 chương trình "Hành trình về nguồn"; tổ chức thực hiện 1.800 công trình, phần việc thanh niên góp phần chung tay xây dựng nông thôn mới,... cùng nhiều chương trình, hoạt động tiêu biểu khác⁴⁶.

6. Công tác xây dựng Đảng

6.1. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng

Huyện ủy luôn quan tâm, xác định vị trí, vai trò, tầm quan trọng hàng đầu của công tác giáo dục chính trị tư tưởng, rèn luyện đạo đức, lối sống cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Triển khai nghiêm túc Nghị quyết 114-NQ/TU, ngày 25/7/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác tư tưởng ở Đảng bộ tỉnh giai đoạn 2016-2020; Các Nghị quyết, chỉ thị của Đảng được quán triệt, nghiên cứu, học tập, triển khai kịp thời; công tác bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên được coi trọng. Chất lượng các hội nghị ngày càng được nâng lên⁴⁷.

Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên đã được các cấp ủy đảng tập trung chỉ đạo thực hiện, trở thành nền nếp sinh hoạt trong toàn Đảng bộ đã có sức lan tỏa và tác động tích cực, tạo chuyển biến về trách nhiệm, ý thức tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên. Các cấp ủy đảng đã kịp thời biểu dương, khen thưởng 1.127 tập thể, 5.136 nhân điển hình tiên tiến tiêu biểu⁴⁸ trong học tập và làm theo Bác.

Công tác biên soạn, xuất bản, tái bản lịch sử Đảng bộ huyện, xã được triển khai thực hiện nghiêm túc⁴⁹. Công tác giáo dục lý luận chính trị đáp ứng được yêu cầu, nhiệm

⁽⁴⁵⁾ Tổng 25,622 xô, 15.410 làn nhựa tổng trị giá 1,419 tỷ đồng cho HVPN phân loại, xử lý rác thải tại hộ gia đình và hưởng ứng phong trào chống rác thải nhựa; trồng, chăm sóc 372 đường hoa...

⁽⁴⁶⁾ Tổ chức 178 buổi tư vấn hướng nghiệp, giới thiệu việc làm; hỗ trợ vay vốn tín dụng ưu đãi cho 15 dự án khởi nghiệp cho thanh niên;

⁽⁴⁷⁾ 98% cán bộ, đảng viên đang sinh hoạt và 90,3% đoàn viên, hội viên các đoàn thể tham dự các hội nghị-họp tập nghị quyết; 99,5% cán bộ, đảng viên điện phải viết bài thu hoạch đã chấp hành viết bài theo quy định; chất lượng viết bài thu hoạch đạt trên 90% tốt và khá.

⁽⁴⁸⁾ Hàng năm, các tổ chức Đảng đã thực hiện nghiêm túc việc tổ chức đảng kỷ làm theo Bác, trong đó mỗi tập thể, cá nhân lựa chọn từ 01 đến 02 việc làm theo gắn với nhiệm vụ cụ thể của cấp ủy, cơ quan, đơn vị. Trong 3 năm, toàn huyện có 270 việc của tập thể, 38.873 việc của đảng viên và hàng trăm nghìn việc của đoàn viên, hội viên đảng kỷ làm theo Bác. Biểu dương, khen thưởng cho 13 tập thể và 32 cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong Chỉ thị số 05-CT/TW.

⁽⁴⁹⁾ Huyện ủy đã xuất bản được cuốn Kỷ yếu lịch sử Đảng bộ huyện giai đoạn 2005-2015; biên tập, biên soạn cuốn: "Lịch sử Đảng bộ huyện qua các thời kỳ (1938-2020)". Tái bản 350 cuốn "Tài liệu giảng dạy lịch sử huyện Hiệp Hòa" dùng trong các nhà trường và Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị; xuất bản 450 bản đồ hành chính huyện để hỗ trợ công tác giảng dạy, tuyên truyền lịch sử địa phương trong các nhà trường trên địa bàn.

vụ trong tình hình mới⁵⁰. Chất lượng biên tập bản tin nội bộ ngày càng được đổi mới và nâng cao. Nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội tốt, kịp thời định hướng dư luận, giải quyết những sự việc bức xúc của cán bộ, đảng viên và nhân dân⁵¹. Chủ động ngăn ngừa đấu tranh phản bác những quan điểm sai trái và làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch⁵². Cán bộ, đảng viên và nhân dân luôn tin tưởng vào sự nghiệp cách mạng của Đảng, đường lối đổi mới của đất nước.

6.2. Công tác tổ chức xây dựng Đảng được Huyện ủy tập trung chỉ đạo.

Công tác tổ chức xây dựng Đảng có nhiều đổi mới, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng tiếp tục được nâng lên. Huyện ủy đã chủ động bám sát các chỉ thị, nghị quyết, sự chỉ đạo của cấp trên và tình hình thực tế để đề ra các chủ trương, biện pháp cụ thể, phù hợp, lãnh đạo toàn diện các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Xây dựng và triển khai Kế hoạch "tiếp tục nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên trong Đảng bộ huyện giai đoạn 2016 -2020"; Ban hành Đề án về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ thôn, khu phố giai đoạn 2017 - 2020 và những năm tiếp theo; thành lập 10 Tổ công tác do đồng chí Ủy viên BTV Huyện ủy làm tổ trưởng, hàng tháng dự và trực tiếp chỉ đạo sinh hoạt cấp ủy, chi bộ các xã, thị trấn, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc từ cơ sở. Qua đó chất lượng, hiệu quả sinh hoạt chi bộ được nâng lên rõ nét, nội dung sinh hoạt được cấp ủy chuẩn bị chu đáo, tỷ lệ đảng viên tham dự sinh hoạt đạt trên 90%.

Công tác phát triển đảng viên được quan tâm thường xuyên, chú trọng tạo nguồn, bồi dưỡng kết nạp cả trong doanh nghiệp, khu vực nông thôn và học sinh các trường trung học phổ thông; nâng cao chất lượng đảng viên mới và tỷ lệ đảng viên làm trưởng thôn, tổ dân phố⁵³. Hiện nay toàn Đảng bộ có 49 chi, đảng bộ cơ sở (giảm 03 tổ chức do sáp nhập). Trong nhiệm kỳ đã kết nạp được 976 đảng viên mới (suốt MTDH), nâng tổng số đảng viên trong toàn đảng bộ huyện lên 9.028 đồng chí.

Công tác đánh giá, xếp loại tổ chức đảng và đảng viên gắn với việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ và thực chất hơn. Hằng năm chỉ đạo 100% chi, đảng bộ cơ sở xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch khắc phục những mặt còn tồn tại, hạn chế; Ở những nơi hiệu quả thực hiện còn thấp, Huyện ủy đều có gợi ý kiểm điểm, qua đó làm chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, củng cố niềm tin trong cán bộ, đảng

⁽⁵⁰⁾ Trong nhiệm kỳ mở 16 lớp Bồi dưỡng đối tượng kết nạp Đảng cho 1.312 học viên (trong đó có 04 lớp đối tượng thanh niên nhập ngũ gồm 176 học viên và 04 lớp đối tượng là học sinh THPT gồm 243 học viên học viên); 12 lớp Bồi dưỡng Đảng viên mới cho 1.020 học viên; 02 lớp Trung cấp chính trị - hành chính gồm 168 học viên; 12 lớp cập nhật kiến thức mới cho 1.460 lượt bí thư chi bộ khối nông nghiệp, khu phố; 04 lớp bồi dưỡng kiến thức QPAN cho 240 học viên; 80 lớp tập huấn nghiệp vụ công tác Đảng, công tác MTTQ và các tổ chức CT-XH cho 9.928 cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên.

⁽⁵¹⁾ Tổ DLXH huyện duy trì 35 kỳ giao ban; phản ánh với Huyện ủy, HĐND, UBND huyện 218 nội dung (vấn đề) mà cán bộ, đảng viên và nhân dân quan tâm; các cơ quan đã giải quyết kịp thời được 218/218 nội dung (vấn đề). Tổ chức 04 cuộc điều tra thăm dò, xin ý kiến, phối hợp với BTG Tỉnh ủy tổ chức 05 cuộc điều tra xã hội học; giải quyết 03 vấn đề, vụ việc đột xuất.

⁽⁵²⁾ Thành lập trang Zalo nội bộ gồm 85 thành viên, bình quân mỗi ngày có từ 800-1.200 lượt báo xấu các tin độc hại trên mạng Internet và mạng xã hội. Trong năm 2019, Ban Chỉ đạo 35 của huyện đã chủ động phối hợp với hệ thống của tỉnh và cả mức tích cực đấu tranh xóa được trên 30 tài khoản; bóc gỡ được trên 50 tin bài chống phá chế độ, nói xấu, bôi nhọ các đồng chí lãnh đạo Đảng, nhà nước ở Trung ương, tỉnh, huyện....

⁽⁵³⁾ Đến nay, tỷ lệ trưởng thôn là đảng viên đạt trên 85%, tăng hơn 37% so với đầu nhiệm kỳ, nằm trong top đầu của tỉnh.

viên và quần chúng nhân dân⁵⁴. Năm 2019, tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng HTTNV trở lên đạt 98%; tỷ lệ đảng viên HTTNV trở lên đạt 80,5%.

Công tác quy hoạch cán bộ được thực hiện thường xuyên hằng năm và có nhiều đổi mới, chú trọng nâng cao chất lượng; tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ cao hơn so với nhiệm kỳ trước. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu cán bộ ứng cử được thực hiện dân chủ, công khai, đảm bảo tiêu chuẩn và quy trình. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển cán bộ được quan tâm, gắn với quy hoạch, tạo điều kiện để cán bộ được rèn luyện, trưởng thành. Trong 5 năm qua đã điều động, luân chuyển 13 cán bộ huyện về cơ sở công tác; đề bạt, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu cán bộ ứng cử trên 90 đồng chí. Cán bộ được giới thiệu, bổ nhiệm cơ bản phát huy tác dụng tốt. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, đúng quy định. Việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ, đảng viên đảm bảo kịp thời và hiệu quả.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được quan tâm; trong nhiệm kỳ đã cử đi đào tạo, bồi dưỡng 1.453 cán bộ, công chức, viên chức; trong đó 1.036 giáo viên, hiệu trưởng, hiệu phó; 158 công chức, viên chức cấp huyện (có 31 công chức phòng ban cấp huyện bồi dưỡng lớp lãnh đạo, quản lý cấp phòng); 259 cán bộ, công chức cấp xã.

6.3. Công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng

Đã triển khai và thực hiện nghiêm Chi thị 06-CT/TU, ngày 31/3/2016 và Đề án số 01-ĐA/TU ngày 14/7/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang về công tác kiểm tra, giám sát. Hằng năm, cấp ủy và UBKT từ huyện đến cơ sở đều xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ, nghị quyết, chỉ thị và các quy định của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao đối với tổ chức đảng và đảng viên; kiểm tra những lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh sai phạm; việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII và Chi thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII.

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, cấp ủy các cấp đã tiến hành kiểm tra được 240 tổ chức đảng và 2.750 đảng viên (tăng 09 tổ chức và 1.480 đảng viên so với nhiệm kỳ trước), trong đó Ban Thường vụ Huyện ủy kiểm tra 15 tổ chức và 27 đảng viên. Giám sát chuyên đề 165 tổ chức đảng và 2.137 đảng viên (tăng 25 tổ chức và 1.658 đảng viên), trong đó Ban Thường vụ Huyện ủy giám sát 10 tổ chức và 21 đảng viên.

Ủy ban kiểm tra các cấp kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm 91 tổ chức đảng và 178 đảng viên, trong đó UBKT Huyện ủy kiểm tra 10 tổ chức và 21 đảng viên. Kiểm tra việc lãnh đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật, tài chính đảng và giám sát chuyên đề 1.532 lượt tổ chức, 210 đảng viên, trong đó UBKT Huyện ủy kiểm tra 196 lượt tổ chức và 17 đảng viên.

Cấp ủy các cấp, UBKT Huyện ủy, chỉ bộ kỷ luật 07 tổ chức đảng và 375 đảng viên (tăng 119 đảng viên), trong đó Huyện ủy kỷ luật 4 đảng viên, Ban Thường vụ Huyện ủy kỷ luật 03 tổ chức và 02 đảng viên, UBKT Huyện ủy kỷ luật 52 đảng viên. Giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo.

(⁵⁴)Đã xử gởi ý kiểm điểm, xử lý kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên ở 6 xã: Đông Tân, Thái Sơn, Ngọc Sơn, Bắc Lý, Lương Phong, Châu Minh, Hợp Thịnh.

Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đã góp phần phòng ngừa và xử lý nghiêm vi phạm, giữ vững nguyên tắc, kỷ luật, kỷ cương của Đảng.

6.4. Công tác dân vận

Huyện ủy tập trung lãnh đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận của hệ thống chính trị huyện theo hướng sát dân, sát cơ sở; ban hành Kế hoạch số 21-KH/HU thực hiện Nghị Quyết số 110- NQ/TU, ngày 11/7/2016 của Tỉnh ủy về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác dân vận trong giai đoạn hiện nay; lãnh đạo thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, phong trào thi đua "Dân vận khéo" và tiếp xúc đối thoại của người đứng đầu cấp ủy Đảng, chính quyền với nhân dân.

Trong nhiệm kỳ toàn huyện có 531 mô hình, điển hình "Dân vận khéo"; có 06 đảng bộ đạt danh hiệu đảng bộ "Dân vận khéo"; tổ chức 377 cuộc tiếp xúc, đối thoại; kiểm tra việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở được 93 cơ quan, tổ chức, đơn vị; thực hiện tốt các năm "Dân vận chính quyền"; vận động nhân dân hiến trên 241 nghìn m² đất..., đóng góp hàng chục nghìn ngày công lao động và 196,75 tỷ đồng trong phong trào xây dựng nông thôn mới; giải quyết các vụ việc phức tạp trên địa bàn. Tình hình tôn giáo trên địa bàn ổn định, đồng bào công giáo luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước. Trong những năm qua, công tác Dân vận luôn được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

6.5. Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng

Huyện ủy đã triển khai nghiêm túc, gắn việc thực hiện Nghị quyết TW4 với Chi thị 05, chỉ đạo tập thể và cá nhân đăng ký nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện, ký cam kết không suy thoái; xây dựng kế hoạch khắc phục sửa chữa sau kiểm điểm hàng năm. Chỉ đạo các tổ chức đảng duy trì nghiêm chế độ kiểm điểm tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt cấp ủy và chi bộ. Qua kiểm điểm đã nghiêm túc, thẳng thắn chỉ ra những tổ chức đảng và đảng viên còn có khuyết điểm, hạn chế, thiếu sót trên một số mặt công tác. Trên cơ sở đó, chỉ đạo các tổ chức đảng và đảng viên xây dựng kế hoạch và đề ra biện pháp cụ thể để khắc phục, sửa chữa. Việc chỉ đạo thực hiện nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI và XII) của Đảng đã đạt được nhiều kết quả, tiếp tục tạo chuyển biến tích cực trong tổ chức đảng và đảng viên, từng bước khắc phục những hạn chế, thiếu sót, góp phần ngăn chặn sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, từ đó nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của toàn đảng bộ.

6.6. Chú trọng đổi mới phương thức lãnh đạo theo hướng sâu sát cơ sở

Thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể, đề cao trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Thực hiện nghiêm quy chế làm việc; xác định rõ trách nhiệm, quyền hạn của tập thể cấp ủy, thường trực cấp ủy và cấp ủy viên, mối quan hệ giữa cấp ủy với các tổ chức trong hệ thống chính trị. Hàng năm, Ban Thường vụ Huyện ủy đều phê duyệt và giao nhiệm vụ trọng tâm cho các ban, cơ quan của Huyện ủy; Ủy ban MTTQ, các đoàn thể chính trị- xã hội huyện; đảng ủy các xã, thị trấn; các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Phó chủ tịch HĐND, UBND huyện; đồng thời thành lập các tổ công tác của Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo các xã, thị trấn và tổ chức ký cam kết để tập trung

thực hiện. Quan tâm nâng cao chất lượng hội nghị cấp ủy; đề cao trách nhiệm của các cơ quan trong việc chuẩn bị nội dung trình hội nghị; phát huy trí tuệ của tập thể và từng cá nhân trong việc bàn, thảo luận, quyết định các chủ trương lãnh đạo, chỉ đạo. Duy trì nề nếp chế độ giao ban định kỳ trong Thường trực Huyện ủy, giữa Thường trực Huyện ủy với Thường trực HĐND, lãnh đạo UBND huyện; với bí thư đảng ủy, chủ tịch UBND, phó bí thư đảng ủy các xã, thị trấn; với lãnh đạo các ban xây dựng Đảng, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện để nắm thông tin, tập trung lãnh đạo những nhiệm vụ trọng tâm; kịp thời chỉ đạo giải quyết những vấn đề phát sinh. Tổ chức tiếp xúc, đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy với nhân dân...Quan tâm chỉ đạo đẩy mạnh cải cách hành chính trong Đảng.

II. HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Những hạn chế, khuyết điểm

1.1. Lĩnh vực kinh tế

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển công nghiệp, thương mại dịch vụ chưa tương xứng so với tiềm năng của huyện. Chất lượng các dự án thu hút đầu tư chưa cao; Quy mô, năng lực của doanh nghiệp trong huyện nhìn chung còn nhỏ, sức cạnh tranh yếu, việc đóng góp cho ngân sách còn ít.

Trong sản xuất nông nghiệp, quy mô vùng sản xuất còn nhỏ, phân tán, chưa có nhiều mô hình ứng dụng công nghệ cao. Thu hút đầu tư vào phát triển nông nghiệp còn khó khăn.

Công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch có mặt còn hạn chế. Hạ tầng đô thị còn thiếu đồng bộ. Hạ tầng thủy lợi, kênh mương, hệ thống điện sinh hoạt ở một số địa phương còn nhiều bất cập nhưng chưa được quan tâm đầu tư cải tạo kịp thời. Vi phạm trong lĩnh vực kinh doanh thương mại, dịch vụ như: trốn thuế, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng còn xảy ra.

Công tác quản lý nhà nước về đất đai, khai thác tài nguyên, khoáng sản còn hạn chế, vi phạm còn xảy ra ở một số xã; tiến độ giải phóng mặt bằng một số dự án còn chậm, khó khăn, vướng mắc phát sinh nhiều nhưng không được tháo gỡ kịp thời; công tác đo đạc bản đồ, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau dồn điền đổi thửa chậm. Ô nhiễm môi trường, xử lý rác thải sinh hoạt còn nhiều vấn đề đáng phải quan tâm. Sử dụng ngân sách có nơi còn lãng phí, để xảy ra sai phạm.

1.2. Lĩnh vực văn hóa, xã hội

Công tác khám bệnh, chữa bệnh, tinh thần phục nhân dân ở một số trạm y tế chưa được nâng cao, tỷ lệ mất cân bằng giới tính khi sinh tuy đã giảm nhưng vẫn còn ở mức cao; công tác quản lý về an toàn thực phẩm, hành nghề y dược tư nhân còn gặp nhiều khó khăn, một số xã chính quyền chưa thật sự vào cuộc; công tác in, sửa, cấp thẻ bảo hiểm y tế có lúc còn chậm.

Chất lượng làng văn hóa ở một số xã chưa cao, thiếu bền vững.

Công tác quản lý nhà nước trong việc tu bổ, tôn tạo các di tích ở một số cơ sở còn có mặt hạn chế; công tác đào tạo nghề còn nhiều bất cập, chưa có sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả trong công tác đào tạo nghề cho người lao động.

1.3. Công tác nội chính

Phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc" chưa thực sự phát huy hiệu quả, chưa thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia. Chất lượng tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật có lúc, có nơi còn hạn chế, hiệu quả chưa cao. Tội phạm, tệ nạn xã hội còn diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nguy cơ gây mất ANTT, xe quá khổ, quá tải, tai nạn giao thông, khai thác cát trái phép còn xảy ra, có thời điểm gây bức xúc trong nhân dân. Công tác quản lý lực lượng và chất lượng huấn luyện dân quân tự vệ ở một số xã, thị trấn còn hạn chế; công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ ở một số địa phương còn gặp nhiều khó khăn. Giải quyết một số vụ việc khiếu nại, tố cáo còn chậm, chất lượng thấp. Tổ chức thực hiện các quyết định, kết luận giải quyết đơn, kết luận sau thanh tra, kiểm tra còn hạn chế.

1.4. Công tác xây dựng chính quyền

Vai trò hoạt động giám sát của HĐND một số xã chưa được phát huy. Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của chính quyền có việc còn chưa chủ động, thiếu quyết liệt, nhiều vướng mắc chậm được giải quyết. Quản lý nhà nước trên một số mặt còn nhiều hạn chế, còn để xảy ra thiếu sót, sai phạm. Kỷ cương, kỷ luật ở một số nơi còn bị xem nhẹ. Vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu một số ngành và cơ sở trong thi hành công vụ chưa được đề cao; một số cán bộ, công chức năng lực yếu, làm việc thụ động, trông chờ, ỷ lại. Cải cách hành chính, nhất là hướng dẫn công dân, doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ nộp bộ phận "Một cửa" còn có biểu hiện gây phiền hà người dân và doanh nghiệp. Nhiều ý kiến, kiến nghị của nhân dân chậm giải quyết, có việc gây bức xúc trong nhân dân.

1.5. Công tác MTTQ và các đoàn thể

Hoạt động của mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội ở một số nơi còn hạn chế; chưa phát huy tốt vai trò giám sát và phản biện xã hội. Công tác phối hợp giữa mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội với chính quyền trong giải quyết một số vụ việc hiệu quả chưa cao, nhất là công tác hòa giải, giải quyết đơn thư...

1.6. Công tác xây dựng Đảng

Chất lượng tuyên truyền, học tập, nghiên cứu, quán triệt và triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng ở một số chi, đảng bộ còn hạn chế, tỷ lệ đảng viên tham gia học tập chưa cao. Việc xây dựng các chương trình, kế hoạch thực hiện nghị quyết chưa bám sát yêu cầu thực tiễn của địa phương. Công tác nắm tình hình và định hướng dư luận xã hội có lúc, có nơi chưa kịp thời. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ở một số xã, cơ quan còn hình thức, chưa đi vào chiều sâu.

Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức đảng và đảng viên còn hạn chế. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong cán bộ đảng viên có nơi còn chưa thường xuyên dẫn đến còn vi phạm khuyết điểm. Tỷ lệ đảng viên tham dự sinh hoạt ở một số chi bộ còn chưa đảm bảo; chất lượng, hiệu quả sinh hoạt chuyên đề chưa cao. Việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình, đánh giá chất lượng tổ chức đảng, đảng viên ở một số chi bộ thực hiện còn hình thức. Công tác phát triển đảng viên đối với chi bộ nông nghiệp, công nhân trong các doanh nghiệp còn nhiều khó khăn. Công tác quy hoạch tạo nguồn cán bộ ở một số nơi còn hạn chế, chưa có tính lâu dài.

Một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa quan tâm đúng mức đến việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát. Một số tổ chức đảng và cấp ủy cơ sở tổ chức kiểm tra, giám sát một số cuộc chưa đảm bảo quy trình; chất lượng một số cuộc kiểm tra, giám sát chưa cao. Việc tham mưu, đề xuất giúp cấp ủy về công tác kiểm tra, giám sát còn hạn chế; việc nắm tình hình, phát hiện dấu hiệu vi phạm qua giám sát chưa kịp thời. Việc tự kiểm tra phát hiện và xử lý còn hạn chế.

Công tác dân vận ở một số địa phương, đơn vị còn hạn chế, hoạt động chưa hiệu quả, công tác đối thoại với nhân dân của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền ở một số xã còn biểu hiện né tránh. Thực hiện quy chế dân chủ ở một số cơ sở còn hình thức, chưa phát huy được quyền làm chủ và vai trò giám sát của nhân dân. Trình độ, năng lực một số cán bộ làm dân vận có nơi còn yếu; phong trào thi đua, xây dựng mô hình dân vận khéo có nơi chất lượng còn hạn chế, chưa có sức lan tỏa trong cộng đồng dân cư.

Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng và chỉnh đốn Đảng ở một số tổ chức đảng chưa nghiêm túc, quyết liệt. Thực hiện tự phê bình và phê bình chưa nghiêm. Việc nhận diện những biểu hiện suy thoái trong cán bộ, đảng viên ở một số nơi còn có biểu hiện qua loa, thiếu cụ thể. Việc nêu gương của cán bộ đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt, người đứng đầu ở một số đơn vị còn hạn chế. Vẫn còn một số cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, vi phạm kỷ luật đảng, vi phạm pháp luật.

2. Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém

Nguyên nhân khách quan: Tình hình thế giới và khu vực diễn biến phức tạp, khó lường. Các thế lực thù địch, phản động trong và ngoài nước tăng cường, lợi dụng các chiêu bài “dân chủ”, “nhân quyền”, “dân tộc”, “tôn giáo” để chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, xuyên tạc, chống phá Đảng và nhà nước ta với những thủ đoạn ngày càng tinh vi, xảo quyệt hơn, nhất là viết bài, phát tán trên các trang mạng xã hội. Tác động từ mặt trái của cơ chế thị trường và hội nhập quốc tế làm đã phát sinh nhiều vấn đề phức tạp, khó giải quyết. Thiên tai, dịch bệnh còn xảy ra. Cơ chế, chính sách, pháp luật trên một số lĩnh vực còn thiếu, chưa cụ thể; có quy định còn bất cập, chồng chéo. Xuất phát điểm của huyện thấp; nguồn lực đầu tư phát triển còn hạn chế.

Nguyên nhân chủ quan: Công tác lãnh đạo, kiểm tra, giám sát đôn đốc của cấp ủy, chính quyền có lúc, có việc chưa thường xuyên, chưa kịp thời. Trong lãnh đạo có lúc, có việc còn chưa quyết liệt nên nảy sinh các vấn đề phức tạp. Cán bộ, công chức trong thực thi nhiệm vụ còn thụ động, trông chờ, ngại khó khăn, nhất là những vấn đề phức tạp; chưa mạnh dạn, linh hoạt, sáng tạo và quyết liệt. Các cơ quan tham mưu chưa chủ động, tích cực phối hợp đề xuất các giải pháp hữu hiệu thực hiện nhiệm vụ. Năng lực, trình độ, ý thức trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức chưa đáp ứng được yêu cầu; còn có tư tưởng né tránh, đùn đẩy; biểu hiện quan liêu, thiếu tinh thần, trách nhiệm phục vụ nhân dân. Kỷ cương, kỷ luật hành chính ở một số nơi chưa được duy trì nghiêm túc. Cấp ủy, chính quyền ở một số nơi còn thiếu sâu sát, gần bó, có việc, có thời điểm còn gây giảm sút lòng tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng, vai trò điều hành của chính quyền.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXIII, trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, thách thức và thuận lợi đan xen, song Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong huyện đã phát huy truyền thống cách mạng anh hùng, đoàn kết, tiếp tục giữ ổn định chính trị, tăng cường củng cố an ninh - quốc phòng tạo tiền đề để phát triển kinh tế xã hội. Có 04/14 chỉ tiêu hoàn thành và 10/14 chỉ tiêu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2015-2020 đề ra⁵⁵. Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất đạt cao; cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực, kết cấu hạ tầng tiếp tục được ưu tiên đầu tư; thu nhập bình quân đầu người tăng gấp 1,5 lần so với đầu nhiệm kỳ; các lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ; một số lĩnh vực đạt được kết quả nổi bật như: công nghiệp, TTCN tăng trưởng 23% vượt mục tiêu đại hội, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, dồn điền đổi thửa, phát triển giao thông nông thôn, thu ngân sách trên địa bàn...đạt kết quả nổi bật. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng và đảng viên được nâng lên. Hiệu lực, hiệu quả trong chỉ đạo, điều hành của bộ máy chính quyền các cấp được phát huy. Hoạt động của mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị- xã hội tiếp tục đổi mới. Đời sống nhân dân tiếp tục được cải thiện nâng lên.

IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXIII, rút ra một số bài học kinh nghiệm chủ yếu sau:

Một là, Cần phải có tư duy đổi mới của tập thể BCH, BTV trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhất là đổi mới trong lĩnh vực KT-XH. Thường xuyên quan tâm chăm lo xây dựng tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền; đề cao vai trò của mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị- xã hội; tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tạo sự đồng thuận nhằm huy động sức mạnh đoàn kết của toàn dân tham gia thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ.

Hai là: Chủ động phát huy nội lực, tranh thủ tối đa hỗ trợ từ bên ngoài, tạo nguồn lực tổng hợp để phát triển kinh tế. Ưu tiên nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, nông nghiệp, nông thôn, khu đô thị, khu dân cư mới, đồng thời tập trung chỉ đạo đẩy nhanh giải phóng mặt bằng khu, cụm công nghiệp làm động lực thúc đẩy phát triển kinh tế- xã hội, thu hút các dự án đầu tư vào địa bàn.

Ba là, Quan tâm nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần, chăm lo, phát triển con người; giải quyết tốt các vấn đề an sinh xã hội; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường phát triển lành mạnh, bền vững.

Bốn là, Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát trong quá trình tổ chức thực hiện để chủ động phòng ngừa sai phạm; bảo đảm đồng bộ giữa kỷ luật của Đảng với kỷ luật của chính quyền và các đoàn thể; xử lý kiên quyết, nghiêm minh, kịp

⁵⁵ Có 10 chỉ tiêu vượt MTDH, trong đó: thu ngân sách vượt cao (400%), huy động vốn đầu tư phát triển vượt cao (3.250 tỷ đồng), xây dựng nông thôn mới đạt cao (133,3%); Các chỉ tiêu còn lại đạt MTDH.

thời các sai phạm. Kịp thời sơ kết, tổng kết, rút ra những bài học kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành.

Năm là: Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực, có tư duy đổi mới, sáng tạo; có tác phong làm việc sâu sát, quyết liệt, linh hoạt, dám làm, dám chịu trách nhiệm, có tinh thần phục vụ nhân dân. Trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ phải xác định đúng nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm để tập trung nguồn lực và quyết tâm cao hoàn thành tốt từng nhiệm vụ. Động viên khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân làm tốt.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NHIỆM KỲ 2020-2025

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát (đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030)

Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, phát huy truyền thống văn hiến, cách mạng; đoàn kết, dân chủ, kỷ cương, đổi mới; sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để phát triển nhanh, toàn diện, vững chắc. Tập trung phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, nông nghiệp công nghệ cao đạt tốc độ tăng trưởng cao hơn bình quân chung toàn tỉnh. Tiếp tục ưu tiên đầu tư kết cấu hạ tầng đồng bộ, trọng tâm là hạ tầng giao thông, khu, cụm công nghiệp, đô thị, nông nghiệp, nông thôn, dịch vụ, đưa Hiệp Hòa trở thành huyện phát triển công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao, trở thành trung tâm động lực phát triển phía Tây của tỉnh. Quan tâm phát triển toàn diện các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa-xã hội và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nằm trong nhóm các huyện có thứ hạng cao trong tỉnh. Giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Đổi mới tác phong, lề lối làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, tiếp tục cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính. Tăng cường xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân và phát huy quyền làm chủ của nhân dân; nâng cao đời sống vật chất tinh thần của nhân dân. Phân đấu huyện Hiệp Hòa đạt chuẩn Nông thôn mới vào năm 2021; đạt tiêu chí đô thị loại IV vào năm 2025.

2. Chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2025

2.1. Giá trị sản xuất tăng bình quân hằng năm (giai đoạn 2021-2025): 14%. Cơ cấu giá trị sản xuất (theo giá hiện hành): Công nghiệp - xây dựng trên 60%; Dịch vụ trên 25%; Nông, lâm nghiệp, thủy sản dưới 15%

2.2. Thu ngân sách trên địa bàn (không tính thu tiền sử dụng đất) tăng bình quân hàng năm từ 15% trở lên (so với kỳ gốc năm 2020).

2.3. Huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội cả giai đoạn đạt từ 30.000 tỷ đồng trở lên.

2.4. Giá trị sản xuất trên 1ha đất sản xuất nông nghiệp năm 2025 đạt từ 120 triệu đồng trở lên.

2.5. Thu nhập bình quân đầu người đạt từ 75 triệu đồng/người/năm trở lên.

2.6. Tỷ lệ xã, thị trấn đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế là 100%, có tối thiểu 7 bác sỹ/vạn dân, tối thiểu 21 giường bệnh/vạn dân, tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ dưới 5 tuổi còn 9%, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế toàn dân đạt 99% trở lên.

2.7. Giảm tỷ lệ hộ nghèo đạt chỉ tiêu tỉnh giao.

2.8. Tạo việc làm tăng thêm bình quân mỗi năm từ 4.500 lao động trở lên. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75% trở lên.

2.9. Tỷ lệ trường chuẩn quốc gia duy trì đạt 95%. Tỷ lệ kiên cố hóa trường, lớp học đạt 95%.

2.10. Tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 86%; tỷ lệ thôn, tổ dân phố văn hóa đạt 75%; tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa 85%; xã, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị đạt 95%.

2.11. Tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch đạt 99,5%. Duy trì tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%.

2.12. Tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải đạt 90%.

2.13. Có 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2021; huyện đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2021; đến năm 2025 có từ 3 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

2.14. Huyện đạt đô thị loại IV vào năm 2025.

2.15. Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt 95% trở lên. Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt 80 % trở lên; kết nạp 900 quần chúng ưu tú vào Đảng.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Phát triển kinh tế

1.1. Thu hút đầu tư phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng, ngành nghề nông thôn

Quan tâm, tập trung cao thực hiện GPMB, tạo mọi điều kiện tốt nhất, phối hợp với nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành xây dựng hạ tầng khu, cụm công nghiệp⁵⁶; phấn đấu đến năm 2025 tỷ lệ lấp đầy ở các khu, cụm công nghiệp đạt từ 50% trở lên. Tiếp tục hỗ trợ phát triển tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn; phát triển, tạo thêm việc làm, nâng cao thu nhập cho nhân dân khu vực nông thôn và chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Tạo môi trường thuận lợi phát triển các thành phần kinh tế với nhiều ngành nghề; tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể hoạt động hiệu quả và mở rộng sản xuất. Đẩy mạnh triển khai thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP); gắn với thực hiện xây dựng nhãn hiệu nông sản, tăng cường quảng bá, giới thiệu nông sản; phấn đấu xây dựng thêm 1-2 sản phẩm đặc trưng, thương hiệu của huyện.

1.2 Phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới, phấn đấu về đích huyện nông thôn mới vào năm 2021.

Tập trung cao chỉ đạo phát triển nông nghiệp hàng hóa gắn với xây dựng nông thôn mới; đẩy mạnh sản xuất ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả trên cơ sở ứng dụng kỹ thuật công nghệ tiên tiến vào sản xuất,

⁵⁶. Đặc biệt là các 4 khu công nghiệp: KCN Hòa Phú; KCN Châu Minh- Mai Đình; KCN Xuân Cẩm - Hương Lâm; KCN Hòa Yên và CCN: Đoàn Bái, Hợp Thịnh, Thanh Vân, Hà Thịnh, Việt Nhật, Lương Phong - Đoàn Bái 2, Hương Lâm, Châu Minh, Đông Lễ.

tăng cường liên kết từ sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản. Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ; tăng cường mời gọi, thu hút các doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Phân đầu đến năm 2025 có trên 10 doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn; tổng sản lượng lương thực có hạt đạt trên 90.000 tấn; tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân ngành nông - lâm nghiệp - thủy sản đạt 3%/năm. Tiếp tục thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, duy trì và nâng cao các tiêu chí đối với các xã đã đạt chuẩn NTM. Phân đầu có thêm 08 xã đạt chuẩn NTM, nâng tổng số xã đạt chuẩn lên 24/24 xã, đồng thời huyện đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2021; có 03 xã trở lên đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; có ít nhất 05 thôn đạt chuẩn thôn nông thôn mới kiểu mẫu.

1.3. Phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ

Quan tâm, tập trung chỉ đạo phát triển, tạo nguồn thu mới, tận dụng, quản lý tốt các nguồn thu để tăng thu ngân sách, chống thất thu, đáp ứng nhu cầu chi trên địa bàn, ưu tiên chi cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội. Tổ chức kiểm soát, phân loại, xử lý triệt để các khoản nợ đọng thuế, chống thất thu ngân sách. Quản lý, sử dụng ngân sách chặt chẽ, đúng pháp luật, không để lãng phí, thất thoát, hiệu quả thấp. Tăng cường công tác quản lý tài chính các đơn vị sự nghiệp và ngân sách các cấp; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra thường xuyên việc sử dụng tài sản, kinh phí ngân sách nhà nước, các chương trình, dự án trên địa bàn huyện. Chủ động dự phòng ngân sách địa phương để thực hiện các nhiệm vụ chi quan trọng, cấp bách, đột xuất phát sinh theo quy định. Tiếp tục quan tâm xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản, triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp để thực hiện phương án và lộ trình thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản.

Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động, phục vụ của các ngân hàng, bảo đảm huy động vốn và dư nợ tín dụng hàng năm tăng. Khuyến khích xây dựng, phát triển các loại hình bán lẻ, cửa hàng tiện lợi gần kề các khu đô thị, khu dân cư, phát triển các siêu thị chuyên doanh, các cửa hàng tiện ích, cửa hàng tự chọn phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của từng xã, thị trấn. Chú trọng phát triển dịch vụ bưu chính, viễn thông, vận tải, phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân.

1.4. Đầu tư nâng cấp, phát triển kết cấu hạ tầng; phát triển đô thị

Đầu tư xây dựng và phân đầu đến năm 2025 cơ bản hoàn thành xây dựng các tuyến giao thông kết nối liên hoàn các khu, cụm công nghiệp, dịch vụ, khu dân cư mới. Tập trung đầu tư một số tuyến đường giao thông, một số cầu trọng điểm qua sông Cầu theo quy hoạch đã được phê duyệt. Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội tại khu trung tâm các xã. Tiếp tục tu bổ, nâng cấp các tuyến đê sông; cứng hóa kênh mương, thủy lợi nội đồng. Tăng cường quản lý quy hoạch, định hướng, quản lý phát triển đô thị. Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thi công hoàn thành các dự án hạ tầng đô thị đang triển khai trên địa bàn. Rà soát, điều chỉnh và lập quy hoạch chi tiết đối với các khu, điểm dân cư mới. Tiếp tục quan tâm đầu tư, thu hút đầu tư xây dựng hạ tầng Thị trấn Thắng và xây dựng hạ tầng để đề nghị thành lập thị trấn Bách Nhân, Phó Hoa; các xã thuộc khu vực nội thị theo quy hoạch chung đô thị đạt tiêu chí đô thị loại V về tiếp cận các tiêu chí phường

sau năm 2025. Quan tâm đầu tư xây dựng một số công trình dịch vụ công cộng; triển khai ngầm hóa hạ tầng điện, viễn thông.

2. Lĩnh vực phát triển văn hóa, xã hội

2.1. Phát triển giáo dục và đào tạo

Tiếp tục tập trung chỉ đạo thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục. Đẩy mạnh các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục, chú trọng xây dựng văn hóa học đường, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh. Duy trì thứ hạng về kết quả thi học sinh giỏi cấp tỉnh, đẩy mạnh chất lượng giáo dục đại trà. Phấn đấu huyện Hiệp Hòa đứng trong số các huyện, thành phố dẫn đầu tỉnh về công tác giáo dục và đào tạo. Tập trung cao chỉ đạo, huy động mọi nguồn lực thực hiện hoàn thành kế hoạch kiên cố hóa trường, lớp học. Chuẩn bị đầy đủ về cơ sở vật chất, con người cho đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh, Tin học theo đề án, kế hoạch của tỉnh. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân thành lập các trường mầm non, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo ngoài công lập, nhất là ở các địa phương thuộc khu, cụm công nghiệp.

2.2. Phát triển về khoa học công nghệ

Tăng cường chuyển giao ứng dụng khoa học, công nghệ vào các lĩnh vực sản xuất và đời sống. Ưu tiên ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ sinh học trong sản xuất, chế biến, bảo quản sản phẩm nông nghiệp, tạo ra sản phẩm sạch, an toàn, tăng sức cạnh tranh trên thị trường. Khuyến khích các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề, dịch vụ đầu tư đổi mới công nghệ, tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, hạn chế gây ô nhiễm môi trường. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị và trong quản trị doanh nghiệp. Khuyến khích, hỗ trợ công nhân, người lao động có các nghiên cứu, sáng kiến, đề tài khoa học, giải pháp kỹ thuật mới đem lại hiệu quả.

2.3. Phát triển sự nghiệp y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân

Tăng cường đầu tư, nâng cấp về cơ sở vật chất y tế; nâng cao chất lượng công tác khám, chữa bệnh. Thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, y đức nghề nghiệp cho đội ngũ y, bác sỹ, nhân viên y tế. Tiếp tục thực hiện xã hội hóa công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân. Tăng cường kiểm tra vệ sinh ATTP, hành nghề y, dược ngoài công lập. Thực hiện nghiêm cái cách hành chính trong hoạt động khám, chữa bệnh. Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông về dân số - KHHGD; phấn đấu giảm tỷ lệ người sinh con thứ 3 trở lên, giảm mất cân bằng giới tính, giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng, từng bước nâng cao chất lượng dân số. Thực hiện tốt chính sách BHXH, BHYT.

2.4. Phát triển văn hóa, thể thao

Nâng cao chất lượng phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội; thực hiện tốt quy chế văn hóa công sở, nâng cao công tác quản lý nhà nước về hoạt động văn hóa, thể thao; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động văn hóa, thể thao. Đấu tranh chống các hành vi bạo lực gia đình. Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa. Phấn đấu đến năm 2025, tỷ lệ người dân tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên là 40%. 100% thôn, tổ dân phố, 100% xã, thị trấn có thiết chế văn hóa, thể thao đạt chuẩn theo quy định.

2.5. Phát triển thông tin, truyền thông

Tiếp tục nâng cao chất lượng thông tin, truyền thông; kịp thời thông tin tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến cán bộ, đảng viên và nhân dân. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, thương mại điện tử phục vụ người dân và doanh nghiệp. Khuyến khích các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông đầu tư và cung ứng dịch vụ chất lượng cao đáp ứng nhu cầu của xã hội. Tiếp tục đầu tư nâng cấp, từng bước hiện đại hóa hệ thống truyền thanh nâng cao; chất lượng nội dung các chương trình trên hệ thống phát thanh và Cổng Thông tin điện tử của huyện.

2.6. Giải quyết các vấn đề xã hội

Thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội. Giải quyết kịp thời chế độ, chính sách ưu đãi người có công. Quan tâm trợ giúp gia đình có hoàn cảnh khó khăn, đối tượng yếu thế trong xã hội, chăm sóc người cao tuổi. Đấu tranh chống các hành vi bạo lực gia đình, bảo đảm bình đẳng giới, bảo vệ phụ nữ và trẻ em. Làm tốt công tác giải quyết việc làm; đẩy mạnh xuất khẩu lao động; phối hợp giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh liên quan đến lao động trong các doanh nghiệp, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện chính sách đối với người lao động, đặc biệt là chính sách tiền lương, tiền công, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động. Tích cực huy động các nguồn lực giúp đỡ người nghèo cải thiện đời sống vật chất, tinh thần, gắn giảm nghèo với phát triển kinh tế, giải quyết việc làm, bảo đảm giảm nghèo bền vững.

2.7. Tăng cường công tác quản lý tài nguyên và môi trường

Tiếp tục chấn chỉnh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên, khoáng sản, môi trường; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm, không để phát sinh vi phạm mới; hoàn thành việc xây dựng cơ sở dữ liệu về quản lý đất đai trên địa bàn. Hoàn thành công tác đo đạc bản đồ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo kế hoạch. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho các tổ chức và người dân, đảm bảo 100% các thôn, tiểu khu, tổ dân phố có Tổ thu gom, xử lý rác thải, chất thải; duy trì, phát triển các hợp tác xã môi trường. Tập trung xây dựng khu xử lý rác thải tập trung của huyện. Hạn chế thấp nhất nước thải công nghiệp chưa qua xử lý đã đưa ra môi trường; xử lý nghiêm các vi phạm về môi trường.

3. Công tác nội chính

3.1. Công tác quốc phòng, quân sự địa phương

Tiếp tục tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (khoá IX, khoá XI) về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, giữa kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế, xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ huyện ngày càng vững chắc. Hàng năm hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ.

3.2. Công tác bảo đảm an ninh

Thực hiện có hiệu quả chương trình phòng, chống tội phạm, công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, đấu tranh tố giác tội phạm, bài trừ tệ nạn xã hội, hạn chế đến mức thấp nhất số vụ phạm pháp hình sự, giảm đối tượng nghiện ma túy, tệ nạn cờ bạc, tin dụng đen... Tập trung giải quyết tốt các vấn đề liên quan đến tôn giáo; không để xảy ra tình trạng bất ổn về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự, phòng cháy, chữa cháy, bảo đảm trật tự an toàn giao thông; tăng cường tuần tra, kiểm soát, phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về trật tự an toàn giao thông, tình trạng xe quá khổ, quá tải, phấn đấu giảm tai nạn giao thông trên cả 3 tiêu chí.

3.3. Công tác tư pháp

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong cán bộ, đảng viên và nhân dân; nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật huyện; quan tâm nâng cao hiệu quả công tác hòa giải,... 100% luật mới và các văn bản luật được phổ biến tuyên truyền tới người dân.

3.4. Công tác thanh tra, tiếp dân giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng, lãng phí

Triển khai tốt các cuộc thanh tra theo kế hoạch và đột xuất theo chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền. Nâng cao chất lượng công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phấn đấu tỷ lệ giải quyết đơn đúng thời hạn đạt từ 90% trở lên; tỷ lệ thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật đạt từ 80% trở lên. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng, nhất là các lĩnh vực dễ phát sinh sai phạm.

4. Công tác xây dựng chính quyền

Đổi mới, nâng cao chất lượng các kỳ họp, các cuộc tiếp xúc cử tri và hoạt động giám sát theo quy định của pháp luật. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực hoạt động của đại biểu HĐND. Tiếp tục xây dựng bộ máy chính quyền các cấp thực sự trong sạch, vững mạnh; nâng cao khả năng, tính chủ động hiệu lực, hiệu quả trong phối hợp xử lý, giải quyết công việc.

Chỉ đạo mạnh mẽ, quyết liệt công tác cải cách hành chính; Thực hiện tốt cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; Phấn đấu đến năm 2025 có 100% thủ tục hành chính cấp huyện sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. Quan tâm, chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện cán bộ, công chức, viên chức, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; đảm bảo 100% cán bộ, công chức, viên chức có trình độ đạt chuẩn, trên chuẩn vào năm 2025.

Thực hiện tốt chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch. Thực hiện sắp xếp cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, cán bộ khuyến nông, thú y cơ

sở theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ và Kết luận số 226-KL/TU ngày 09/9/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong thi hành công vụ, nâng cao hiệu quả sử dụng thời gian làm việc của cán bộ, công chức, viên chức; nghiêm túc chấp hành quy chế văn hóa công sở, tác phong, lễ l貌 làm việc. Tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng; kịp thời biểu dương, khen thưởng, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến, đưa phong trào thi đua trở thành động lực thúc đẩy hoàn thành nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội ở địa phương.

5. Công tác Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị-xã hội

Tiếp tục đổi mới hoạt động của MTTQ và tổ chức chính trị- xã hội theo hướng cụ thể, thiết thực, hiệu quả. Thường xuyên chăm lo xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở. Phát huy vai trò của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tham gia giải quyết các vấn đề phức tạp, bức xúc tại cơ sở. Triển khai thực hiện tốt Quy chế giám sát và phản biện xã hội; quy định về tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội. Coi trọng tuyên truyền các nhân tố mới, điển hình tiên tiến trên các lĩnh vực; đa dạng hoá các hình thức tập hợp, thu hút hội viên, đoàn viên tham gia sinh hoạt trong các tổ chức hội. Quan tâm đời sống vật chất, tinh thần, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên, đoàn viên; động viên các tầng lớp nhân dân hăng hái tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, tạo khí thế thi đua sôi nổi thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

6. Công tác xây dựng Đảng

6.1. Tập trung làm tốt công tác chính trị, tư tưởng: Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả việc học tập, nghiên cứu, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; coi trọng việc thảo luận liên hệ giữa nội dung nghị quyết, chỉ thị với những vấn đề thực tiễn đặt ra ở từng địa phương, đơn vị, làm cơ sở đề ra mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp tổ chức thực hiện sát, đúng với tình hình. Chú trọng công tác thông tin thời sự, định hướng dư luận xã hội đối với những vấn đề phát sinh, bảo đảm theo đúng quan điểm của Đảng. Tăng cường giáo dục lý luận chính trị, giáo dục chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; chủ động đấu tranh lên án, phản bác các luận điệu sai trái của các thế lực thù địch, bảo vệ quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

6.2. Thực hiện tốt công tác tổ chức xây dựng Đảng: Cấp ủy các cấp trong Đảng bộ huyện thực hiện đồng bộ các biện pháp nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị; đổi mới nội dung, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; duy trì thực hiện nghiêm quy chế làm việc, các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng. Quan tâm công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công tác phát triển đảng viên ở khu vực nông thôn và trong các doanh nghiệp. Thực hiện nghiêm túc các quy định về bảo vệ chính trị nội bộ, giải quyết kịp thời chế độ chính sách cho cán bộ, đảng viên.

6.3. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, giữ nghiêm kỷ luật của Đảng: Tăng cường thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, bảo đảm giữ nghiêm kỷ luật của

Đảng. Tập trung kiểm tra những lĩnh vực dễ phát sinh sai phạm, địa bàn có nhiều đơn thư. Phát huy vai trò của Ủy ban kiểm tra các cấp trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát. Phối hợp chặt chẽ giữa kiểm tra của Đảng với thanh tra của Nhà nước. Xử lý nghiêm đối với các trường hợp vi phạm. Giải quyết kịp thời các đơn, thư khiếu nại, tố cáo theo quy định. Làm tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra các cấp có đủ có phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

6.4. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận: Tiếp tục triển khai thực hiện tốt quy chế dân vận của hệ thống chính trị. Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng đối với công tác dân vận. Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp, xây dựng nền hành chính phục vụ nhân dân. Coi trọng và phát huy việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện cho nhân dân được biết, được bàn, được làm, được kiểm tra, giám sát và được hưởng lợi. Đẩy mạnh phong trào thi đua, xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình "Dân vận khéo". Tăng cường, củng cố tổ chức và hoạt động của hệ thống dân vận đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Phát huy vai trò nòng cốt của mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác dân vận.

6.5. Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên: Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 05-CT/TW với chủ đề hằng năm, gắn với việc thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết Trung ương. Biểu dương các mô hình, điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Nâng cao chất lượng, hiệu quả việc học tập và làm theo Bác gắn với những việc làm cụ thể và có hiệu quả thiết thực. Phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của cán bộ, đảng viên. Kịp thời phát hiện, uốn nắn những quan điểm lệch lạc góp phần ngăn chặn sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống trong cán bộ, đảng viên.

6.6. Thực hiện kiên trì, quyết liệt hơn Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng: Tiếp tục thực hiện đồng bộ, kiên trì, quyết liệt các giải pháp xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI và khóa XII), gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp ủy, thực hiện nghiêm túc những điều đảng viên không được làm và quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong tổ chức đảng và trong cán bộ, đảng viên.

6.7. Đổi mới phương thức lãnh đạo, lề lối làm việc của các cấp ủy, tổ chức đảng: Đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả ban hành nghị quyết và tổ chức chỉ đạo thực hiện nghị quyết. Xây dựng chương trình, kế hoạch, biện pháp tổ chức thực hiện nghị quyết sát, đúng với tình hình thực tế; xác định đúng nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm trong từng giai đoạn, từng thời gian để tổ chức thực hiện. Phân công cụ thể và gắn trách nhiệm từng việc cho từng tập thể và cá nhân, lấy kết quả và hiệu quả công việc để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ. Tăng cường hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện; định kỳ sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm trong chỉ đạo thực hiện.

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG NHIỆM KỲ 2020-2025

1. Công tác xây dựng Đảng

Tiếp tục đổi mới tư duy, phương thức lãnh đạo của cấp ủy các cấp trong phát triển KT-XH. Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng. Thực hiện có hiệu quả, thực chất việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với công tác chính đồn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII). Đề cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp.

2. Phát triển công nghiệp, dịch vụ

Tập trung thu hút đầu tư phát triển công nghiệp, đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng các khu, cụm công nghiệp đã có chủ đầu tư (KCN Hòa Phú, CCN Việt Nhật, CCN Hà Thịnh, CCN Thanh Vân, CCN Đoàn Bái - Lương Phong 1, CCN Đoàn Bái - Lương Phong 2); phối hợp với các cơ quan của tỉnh để từng bước lựa chọn các chủ đầu tư của các khu, cụm công nghiệp đã có quy hoạch.

3. Phát triển kết cấu hạ tầng

Huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng tuyến đường nối song song với đường 295; Đường QL 37 qua các xã Lương Phong, Ngọc Sơn, Hoàng An, Hoàng Lương; đường nối tỉnh lộ 296 và 288; Đường nối ĐT 296 với đường vành đai IV Hà Nội; cầu Đông Lỗ nối tỉnh lộ 288 với Quốc lộ 18 (nối Hiệp Hòa với Yên Phong); đường nối QL 37 với Khu công nghiệp Yên Hòa huyện Phổ Yên tỉnh Thái Nguyên; đẩy nhanh xây dựng các khu dân cư, đô thị mới trên địa bàn huyện.

4. Phân đầu xây dựng Hiệp Hòa đạt đô thị loại IV

Tập trung đầu tư xây dựng nông thôn mới phân đầu năm 2021 huyện được công nhận là huyện nông thôn mới, làm tiền đề tiếp tục xây dựng các tiêu chí còn thiếu, phân đầu đến năm 2024 cơ bản hoàn thành các tiêu chí để đạt đô thị loại IV. Đến năm 2025 có từ 3 xã về đích nông thôn mới nâng cao; xây dựng vùng sản xuất hàng hóa tập trung gắn với công nghệ cao quy mô từ 5 ha.

5. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

Chỉ đạo thực hiện tốt đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị các di tích lịch sử gắn với phát triển du lịch, giáo dục truyền thống cách mạng, lịch sử văn hóa của địa phương.

*

* *

Phát huy truyền thống của quê hương cách mạng - anh hùng, kế thừa những kinh nghiệm quý báu cùng thành quả to lớn của gần 35 năm đổi mới, với quyết tâm chính trị cao và khát vọng vươn lên mạnh mẽ, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân huyện Hiệp Hòa tiếp tục đoàn kết, dân chủ, đổi mới sáng tạo, quyết tâm xây dựng quê hương ngày càng phát triển và văn minh, phấn đầu xây dựng huyện Hiệp Hòa đạt đô thị loại IV vào năm 2025./.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN

**ĐẢNG BỘ TỈNH BẮC GIANG
HUYỆN ỦY HIỆP HÒA**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN THỰC HIỆN SO VỚI MTDH NHIỆM KỲ 2015-2020
CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI 2020-2025**

(Kèm theo Dự thảo lần 2 Báo cáo Chính trị trình tại Đại hội lần thứ XXIV)

TT	MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Mục tiêu 2015-2020	Ước hiện đến hết năm 2020	So MTDH	Mục tiêu nhiệm kỳ 2020-2025						Ghi chú
						Mục tiêu nhiệm kỳ 2020-2025	2021	2022	2023	2024	2025	
1	Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất (Giá CD 2010)	%	16	16,5	Vượt 0,5%	14	15,3	14,5	14,0	13,9	14,0	
1.1	- Công nghiệp - Xây dựng	%	22	23,6	Vượt 1,6%	17	19,0	17,5	16,5	16,0	16,0	
1.2	- Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	5	5,0	Đạt	3,5	3,7	3,5	3,5	3,4	3,5	
1.3	- Dịch vụ	%	20	20,0	Đạt	16	17,0	16,0	15,5	15,5	15,0	
2	Giá trị sản xuất											
2.1	Giá trị sản xuất (Giá CD 2010)	Tỷ đồng		14.414	-	28.178	16.620	19.028	21.698	24.720	28.178	
2.1.1	- Công nghiệp - Xây dựng	Tỷ đồng		7.797		17.090	9.278	10.902	12.701	14.733	17.090	
2.1.2	- Nông, lâm nghiệp và thủy sản	Tỷ đồng		3.011		3.580	3.122	3.232	3.345	3.459	3.580	
2.1.3	- Dịch vụ	Tỷ đồng		3.606		7.508	4.219	4.894	5.652	6.529	7.508	
2.2	Giá trị sản xuất (Giá hiện hành)	Tỷ đồng		21.278		41.789	24.562	28.150	32.129	36.635	41.789	
2.2.1	- Công nghiệp - Xây dựng	Tỷ đồng		11.413		25.016	13.581	15.958	18.591	21.565	25.016	
2.2.2	- Nông, lâm nghiệp và thủy sản	Tỷ đồng		4.217		5.013	4.373	4.526	4.684	4.843	5.013	
2.2.3	- Dịch vụ	Tỷ đồng		5.649		11.761	6.609	7.666	8.854	10.227	11.761	



TT	MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Mục tiêu 2015-2020	Ước Thực hiện đến hết năm 2020	Số MTĐH	Mục tiêu nhiệm kỳ 2020-2025					Ghi chú	
						Mục tiêu nhiệm kỳ 2020-2025	2021	2022	2023	2024		2025
3	Cơ cấu giá trị sản xuất (giá hiện hành)		100	100			100	100	100	100	100	
3.1	- Công nghiệp - TTCN và Xây dựng	%	50	53,6	Vượt 3,6%	60	55,3	56,7	57,9	58,9	59,9	
3.2	- Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	24	19,8	Vượt 4,2%	12	17,8	16,1	14,6	13,2	12,0	
3.3	- Thương mại - Dịch vụ	%	26	26,5	Vượt 0,5%	28	26,9	27,2	27,6	27,9	28,1	
4	Thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	150	611	Vượt 461 tỷ đồng	4.652	690	794	913	1.049	1.207	
5	Huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội	Tỷ đồng	13.000	20.000	Vượt 7.000 tỷ đồng	30.000	4.000	5.000	6.000	7.000	8.000	
6	Giá trị sản xuất bình quân trên 01 ha sản xuất nông nghiệp đến năm 2020	Tr.đ/ha	110	120	Vượt 10 tỷ đồng	145	121	127	133	140	145	
7	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới											
7.1	Xã đạt chuẩn xây dựng nông thôn mới (lũy kế)	Xã	12	22	Vượt 10 xã	2	2	0	0	0	0	Huyện đạt chuẩn NTM vào năm 2021
7.2	Thôn đạt chuẩn thôn nông thôn mới (lũy kế)	Thôn	90	104	Vượt 14 thôn	50	10	10	10	10	10	
7.3	Dồn điền đổi thửa (lũy kế)	ha	3.000	3.505,2	Vượt 505,2 ha	0	0	0	0	0	0	
8	Y tế											
8.1	Tỷ lệ xã, thị trấn đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã (lũy kế đến năm 2025)	%	100	100	Đạt	100	100	100	100	100	100	
8.2	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	85	99,5	Vượt 14,5%	99	99	99	99	99	99	

TT	MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Mục tiêu 2015-2020	Ước hiện đến hết năm 2020	Số MTĐH	Mục tiêu nhiệm kỳ 2020-2025					Ghi chú	
						Mục tiêu nhiệm kỳ 2020-2025	2021	2022	2023	2024		2025
9	Giáo dục - Đào tạo											
9.1	Tỷ lệ kiên cố hóa trường, lớp học	%	90	87	Chưa đạt (Thấp hơn 3%)	95	87,5	88,9	91,8	93,8	95,0	
9.2	Tỷ lệ trường chuẩn quốc gia năm 2020	%	90	90	Đạt	95	91,3	91,3	92,5	97,5	95,0	
10	Văn hóa											
10.1	- Tỷ lệ làng, khu phố đạt tiêu chuẩn văn hoá	%	70	75,5	Vượt 5,5%	75,0	75,0	75,0	75,0	75,0	75,0	
10.2	- Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận danh hiệu gia đình văn hoá	%	85	88,5	Vượt 3,5%	86,0	86,0	86,0	86,0	86,0	86,0	
10.3	- Tỷ lệ cơ quan được công nhận danh hiệu cơ quan văn hoá	%	85	93,3	Vượt 8,3%	85	85	85	85	85	85	
11	Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên	%	1,05	1,10		1,04	1,08	1,07	1,06	1,05	1,04	
	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (thể nhẹ cân)	%	<=12	11	Vượt 1%	9	10,4	10,0	9,5	9,2	9,0	
12	Lao động - Việc làm											
12.1	Giải quyết việc làm mới bình quân mỗi năm	Người	5.000	5.067	Vượt 67 người	4.500	4.500	4.500	4.500	4.500	4.500	
12.2	Tỷ lệ Lao động qua đào tạo năm 2020	%	70	70	Đạt	75	71	72	73	74	75	
13	Tỷ lệ hộ nghèo (theo tiêu chí hiện tại) giảm bình quân/năm	%	2	1,5	Chưa đạt (thấp hơn 0,5%)	1-1,5	1-1,5	1-1,5	1-1,5	1-1,5	1-1,5	Do có sự thay đổi cách tính so với khi xây dựng KH

TT	MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Mục tiêu 2015-2020	Ước Thực hiện đến hết năm 2020	Số MTDH	Mục tiêu nhiệm kỳ 2020-2025						Ghi chú	
						Mục tiêu nhiệm kỳ 2020-2025	2021	2022	2023	2024	2025		
14	Dân số sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh												
14.1	Tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch	%	90	98	Vượt 8%	99,5	99,5	99,5	99,5	99,5	99,5	99,5	
14.2	Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh	%	100	100	Đạt	100	100	100	100	100	100	100	
15	Tỷ lệ dân số đô thị	%	14,5	18	Vượt 3,5%	50							Xã Bắc Lý, Hùng Sơn, Thái Sơn đạt tiêu chuẩn đô thị loại V vào năm 2020